

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : PHẠM KIỀU MINH

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ
ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ THỰC TIỄN
ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : PHẠM KIỀU MINH

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đặng Thị Vân Anh

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : PHẠM KIỀU MINH Mã SV: 2012902002

Lớp : PL2401K

Ngành : Luật Kinh tế

Tên đề tài: Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học
và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Lý luận chung về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học: Phân tích các khái niệm, mục đích, ý nghĩa, vai trò của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học; cơ sở ban hành và nội dung pháp luật điều chỉnh việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

- Phân tích pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam và trên thế giới. Phân tích về những đặc trưng, điều kiện được bảo hộ, đối tượng và chủ thể được bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học; phân tích nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm văn học và thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

- Phân tích thực trạng vi phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam và ảnh hưởng từ các hành vi vi phạm đó tới quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Từ đó dẫn chứng tới việc xử lý hành vi vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam hiện nay.

- Đưa ra một số kiến nghị giải pháp để hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.
- Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.
- Các văn bản Luật, các Nghị định có liên quan.
- Các bài báo về quyền tác giả và quyền liên quan khác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty Luật TNHH Một thành viên CMA

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I – LÝ LUẬN CHUNG VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC	7
1.1. Khái quát chung về bảo hộ quyền tác giả	7
1.1.1. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả.....	7
1.1.1.1. Khái niệm quyền tác giả	7
1.1.1.2. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả	9
1.1.2. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.....	9
1.1.2.1. Khái niệm tác phẩm văn học	9
1.1.2.2. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.....	10
1.1.2.3. Các đặc trưng cơ bản của quyền tác giả đối với tác phẩm văn học..	11
1.2. Mục đích bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.....	12
1.3. Vai trò của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.....	13
1.4. Ý nghĩa của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.....	14
CHƯƠNG II: PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC	17
2.1. Pháp luật quốc tế về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	17
2.1.1. Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật;	17
2.1.2. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS)	19
2.1.3. Hiệp định của WIPO về bản quyền tác giả (WCT);	20
2.2. Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tại Việt Nam	21
2.2.1. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	21
a. Đối tượng được bảo hộ quyền tác giả là tác phẩm văn học.....	21
b. Đối tượng được bảo hộ quyền tác giả là tác giả	23
2.2.2. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	24
2.2.3. Chủ thể được bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.....	26

2.2.3.1. Tác giả.....	26
a. Tác giả sáng tạo ra tác phẩm gốc (Nguyên tác).....	27
b. Tác giả của tác phẩm phái sinh.....	27
2.2.3.2. Chủ sở hữu quyền tác giả	30
2.2.4. Nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	31
2.2.4.1. Quyền nhân thân	31
2.2.4.2. Quyền tài sản	32
2.2.5. Thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	34
2.2.6. Hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	35
2.2.7. Các biện pháp bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	38
2.2.7.1. Bảo vệ quyền tác giả bằng bằng biện pháp tự bảo vệ	39
2.2.7.2. Biện pháp do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện	40
a. Biện pháp dân sự.....	40
b. Biện pháp hành chính	41
c. Biện pháp hình sự	42
d. Biện pháp kiểm soát biên giới	43
CHƯƠNG III: THỰC TRẠNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM	45
3.1. Thực trạng vi phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam.....	45
3.1.1. Thực trạng hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	45
3.1.2. Ảnh hưởng của việc dịch lậu và phát tán tác phẩm văn học lậu	50
3.1.3. Xử lý hành vi vi phạm quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay.....	52
3.2. Kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam.....	56
3.2.1. Kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	56

3.2.2. Kiến nghị một số giải pháp nâng cao thực thi các biện pháp bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học	59
KẾT LUẬN	62
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	65

PHẦN MỞ ĐẦU

I. Tính cấp thiết của đề tài

Tận hưởng sự sáng tạo của người viết văn không chỉ là việc thưởng thức những câu chuyện hay và tác phẩm xuất sắc mà còn là việc tiếp xúc trực tiếp với một phần của tâm hồn và trí tuệ của họ. Mỗi tác phẩm văn học đều là một hành trình của người viết, là một phản ánh của những suy nghĩ, cảm xúc và trải nghiệm của họ. Tuy nhiên, để có thể tiếp tục chia sẻ tài năng và cống hiến cho thế giới, chúng ta cần bảo vệ và tôn trọng công việc của họ. Bảo hộ quyền tác giả không chỉ là việc tôn trọng một cá nhân, mà còn là việc đảm bảo rằng những giọt sáng tạo đó không bị mất đi trong biển người và không gian sống của chúng ta. Khi một tác giả không cảm thấy an tâm về việc bảo vệ tác phẩm của mình, họ có thể mất đi động lực và niềm tin trong việc tiếp tục sáng tạo. Điều này có thể dẫn đến sự mất mát của những câu chuyện độc đáo và quý báu mà họ có thể đã chia sẻ với thế giới.

Bảo hộ quyền tác giả là một phần quan trọng của việc duy trì tính nguyên bản và độc đáo của các tác phẩm văn học. Khi một tác phẩm được bảo vệ, người đọc có thể tin tưởng rằng họ đang tương tác với một phiên bản chính thức và đầy đủ của nó, không bị thay đổi hoặc biến dạng một cách không kiểm soát. Do đó việc truyền đạt ý nghĩa và cảm xúc của tác giả được bảo toàn, mang lại trải nghiệm văn học chân thực và ý nghĩa cho độc giả. Không chỉ vậy, bảo hộ quyền tác giả còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự công bằng và phát triển văn hóa. Khi quyền lợi của tác giả được bảo vệ, chúng ta đồng thời bảo vệ cả những cộng đồng văn hóa và nhóm tác giả, bao gồm cả những người viết văn địa phương, dân tộc hay tôn giáo. Bảo hộ quyền tác giả giúp đảm bảo rằng mọi người có quyền được công nhận và thưởng cho công sức và tài năng của mình, không phân biệt về bất kỳ yếu tố nào.

Bảo hộ quyền tác giả trong lĩnh vực văn học không chỉ là một vấn đề pháp lý mà còn là một nguyên tắc cơ bản của công bằng và sự tôn trọng đối với người sáng tạo. Một trong những lý do quan trọng nhất về tính cấp thiết của bảo hộ quyền tác giả là để tôn trọng và động viên sự sáng tạo. Mỗi tác phẩm văn học là kết quả của công sức, thời gian và trí tuệ của tác giả. Việc bảo vệ quyền của họ không chỉ là việc công nhận giá trị của công việc mà còn là việc khuyến khích sự sáng tạo tiếp theo.

Bảo hộ quyền tác giả cũng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tính chất độc đáo và nguyên bản của tác phẩm. Bằng cách bảo vệ tác phẩm khỏi việc sao chép trái phép hoặc sử dụng mà không có sự cho phép, quyền tác giả giữ cho tác phẩm được giữ nguyên giá trị và phẩm chất của nó. Quyền tác giả không chỉ bảo vệ các tác giả là cá nhân mà còn bảo vệ các quyền lợi của những nhóm tác giả và cộng đồng văn hóa. Hơn nữa, bảo hộ quyền tác giả còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự công bằng và phát triển văn hóa. Vì vậy, việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là cực kỳ cấp thiết và không thể xem nhẹ. Nó tôn trọng sự sáng tạo, bảo vệ tính nguyên bản của tác phẩm và thúc đẩy sự công bằng trong cộng đồng văn hóa.

Xuất phát từ những lý do trên, em đã chọn “Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam” để làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

II. Mục tiêu nghiên cứu

1. Mục tiêu tổng quát

Đề tài tập trung làm sáng tỏ các luận cứ khoa học về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Qua đó nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của quyền tác giả đối với tác phẩm văn học theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, xây dựng kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

2. Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu tổng quát trên, đề tài tập trung nghiên cứu những mục tiêu cụ thể sau:

- Cơ sở lý luận và mục tiêu thực tiễn của việc bảo hộ quyền tác giả đối với phẩm văn học.

- Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học, xã hội và hội nhập kinh tế nên cần phải phân tích, đánh giá về thực trạng hoạt động bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học trong thời đại phát triển công nghệ thông tin và công nghệ kỹ thuật số hiện đại ngày nay trên cơ sở tham khảo pháp luật quốc tế về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Đồng thời đưa ra những khó khăn

trong việc áp dụng và thi hành các quy định về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học ở Việt Nam.

- Đưa ra những kiến nghị và giải pháp góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả nói chung và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng.

III. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ 2005, quyền tác giả là một quyền rộng bao gồm nhiều đối tượng trong các lĩnh vực như: văn học, nghệ thuật, khoa học... Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của đề tài này chỉ tập trung việc phân tích, làm rõ quy định của bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học theo pháp luật Việt Nam.

IV. Phương pháp nghiên cứu

- Dựa trên phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Các phương pháp cụ thể: phân tích, thống kê, tổng hợp, so sánh.

V. Nội dung nghiên cứu

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn tốt nghiệp gồm có 03 chương:

Chương I: Lý luận chung về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Chương II: Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Chương III: Thực trạng vi phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học và kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật tại Việt Nam.

CHƯƠNG I – LÝ LUẬN CHUNG VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

1.1. Khái quát chung về bảo hộ quyền tác giả

1.1.1. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả

1.1.1.1. Khái niệm quyền tác giả

Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. (Khoản 2 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005). Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký.

Theo nghĩa rộng : Quyền tác giả là một chế định pháp luật, là tổng thể các quy phạm pháp luật xác định và bảo hộ các quyền nhân thân, quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, quy định việc bảo vệ, khôi phục các quyền đó khi có hành vi xâm phạm.

Theo nghĩa hẹp: Quyền tác giả bao gồm tổng thể các quyền của tác giả đối với tác phẩm mà mình đã sáng tạo ra.

Như vậy, quyền tác giả bao gồm những quyền mà pháp luật trao cho chủ sở hữu của tác phẩm về việc đặt tên tác phẩm, đứng tên (thật hoặc bút danh) trên tác phẩm,... Tác giả hoặc chủ sở hữu có quyền điều chỉnh hay truyền tải và phổ biến tác phẩm đến với công chúng bằng việc cho phép người khác tham gia vào quá trình khai thác tác phẩm được sáng tác. Quyền này được dùng để bảo vệ các sáng tạo tinh thần của tác giả (hay còn gọi là tác phẩm) không bị vi phạm quyền tác giả. Ví dụ: các bài viết về văn học hay khoa học, sáng tác nhạc, tranh vẽ, điện ảnh, các chương trình truyền thông,... Quyền này bảo vệ quyền lợi cá nhân và lợi ích kinh tế của tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc sở hữu. Quyền tác giả không cần phải đăng ký và thuộc về tác giả khi một tác phẩm được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào như văn bản, ghi âm, tranh vẽ, hình ảnh,...

Ở Việt Nam hiện nay, thuật ngữ "quyền tác giả" thường được gọi là "bản quyền," và không có sự khác biệt đáng kể giữa hai thuật ngữ này. Mặc dù cả hai đều

là khái niệm dùng để chỉ các quyền của tác giả và chủ sở hữu đối với tác phẩm. Tuy nhiên, trong các văn bản pháp luật chính thức của Việt Nam như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, thuật ngữ "quyền tác giả" là thuật ngữ chính thức được sử dụng.

Trên thế giới hiện nay, mặc dù các pháp luật về quyền tác giả của các quốc gia tương đối tương đồng, bao gồm các quy định về đối tượng bảo hộ quyền tác giả, các quyền của tác giả và chủ sở hữu đối với tác phẩm, thời hạn bảo hộ quyền tác giả,... nhưng có những nước sử dụng thuật ngữ "quyền tác giả" (author's right) như Pháp, và một số nước khác như Anh, Mỹ sử dụng thuật ngữ "bản quyền" (copyright). Việc sử dụng thuật ngữ "quyền tác giả" và thuật ngữ "bản quyền" có sự khác biệt cơ bản về cơ sở hình thành, liên quan đến sự khác biệt giữa hệ thống pháp luật châu Âu lục địa và hệ thống pháp luật Anh - Mỹ. Các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa (ví dụ như Pháp) sử dụng thuật ngữ "quyền tác giả" xuất phát từ quan điểm gắn chặt mối quan hệ giữa tác giả và tác phẩm, tập trung vào việc bảo hộ quyền của tác giả, đặc biệt là các quyền tinh thần của người sáng tạo tác phẩm. Các nước thuộc hệ thống pháp luật Anh - Mỹ sử dụng thuật ngữ "bản quyền" xuất phát từ khía cạnh thương mại, nhấn mạnh quyền sao chép, nhân bản tác phẩm, tập trung vào giá trị kinh tế của tác phẩm, chứ không phải quan tâm đến quyền tinh thần của tác giả.

Do vậy, có thể hiểu một cách đơn giản quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc sở hữu, bao gồm các quyền nhân thân và quyền tài sản (Điều 19 và Điều 20 của Luật sở hữu trí tuệ 2005). Đối tượng được bảo hộ quyền tác giả là các tác phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật. Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định các loại hình tác phẩm được bảo hộ bao gồm: tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và các tác phẩm khác, bài giảng, bài phát biểu, bài nói khác, tác phẩm báo chí, tác phẩm văn học, tác phẩm sân khấu, tác phẩm điện ảnh, tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh, tác phẩm kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian,... Về mặt pháp lý, quyền tác giả là tổng hợp các quy phạm quy định điều chỉnh quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.

1.1.1.2. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả

Trong các văn bản pháp luật hiện nay không có quy định nào nêu rõ định nghĩa về bảo hộ quyền tác giả nhưng chúng ta có thể hiểu khái quát như sau: Bảo hộ quyền tác giả là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ghi nhận quyền tác giả của người sáng tạo ra tác phẩm, với việc ghi nhận bằng văn bằng bảo hộ các quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả sẽ được pháp luật bảo vệ, các chủ thể khác nếu có hành vi xâm phạm quyền tác giả sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Hay có thể hiểu bảo hộ quyền tác giả là tổng hợp chế định pháp lý nhằm bảo hộ bằng pháp luật quyền, lợi ích của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.

Bảo hộ quyền tác giả đóng vai trò rất quan trọng trong thực tiễn hiện nay. Nó bảo vệ thành quả sáng tạo, nỗ lực tạo ra sản phẩm của cá nhân, tổ chức, từ đó thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực. Không những thế, nó còn đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế, làm giàu di sản văn hóa quốc gia. Không thể phủ nhận hoạt động sáng tạo của người dân đóng góp rất lớn và sự phát triển của một đất nước, bởi vậy việc khuyến khích sáng tạo là điều tất yếu trong quá trình phát triển. Việc bảo hộ quyền tác giả còn tạo nên sự cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trên thị trường, giúp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Thông qua đó, có thể thấy được bảo hộ quyền tác giả là một hoạt động tiêu biểu nhằm tôn vinh, khen thưởng bảo vệ cho thành quả của người sáng tạo ra tác phẩm; bên cạnh đó còn tạo ra môi trường văn minh, công bằng giúp cho các tổ chức, cá nhân có thể tự do sáng tạo, cống hiến trí tuệ của mình cho nhân loại nhằm giúp tạo động lực, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đất nước.

1.1.2. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

1.1.2.1. Khái niệm tác phẩm văn học

Tác phẩm văn học là một khái niệm phong phú và đa chiều, có thể được hiểu và đánh giá từ hai khía cạnh là pháp lý và văn học.

Xét về mặt pháp lý thì tác phẩm văn học, nghệ thuật được giải thích tại khoản 1 Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ ở Nghị định 90/2014/NĐ-CP như sau: “*Tác*

phẩm văn học, nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.”

Xét về mặt văn học thì tác phẩm văn học là công trình sáng tạo của nhà văn, sử dụng phương tiện là ngôn từ, hình tượng nghệ thuật để gửi gắm thông điệp về con người và cuộc sống. Sự sáng tạo này thể hiện qua việc sử dụng ngôn từ và hình tượng nghệ thuật để xây dựng nên các thể loại và đề tài văn học đa dạng. Tác phẩm văn học có thể tồn tại dưới phương diện là ngôn bản truyền miệng hoặc hình thức văn bản được ghi lại bằng văn tự cụ thể; có thể được tạo thành bằng văn vần (và thơ) hoặc văn xuôi; và được xếp vào các thể loại nhất định (như tự sự, trữ tình, kịch, nhật ký, ký, tùy bút) hay một thể loại văn học nhất định (như hài kịch, bi kịch, thơ trào phúng, thơ tự do, truyện tiểu lâm, truyện ngắn, tiểu thuyết,...). Mỗi tác phẩm là một hệ thống phức tạp, được tạo ra từ sự kết hợp và tương tác giữa hàng loạt các yếu tố thuộc những bình diện khác nhau như đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, ngôn ngữ, nhân vật, hình tượng, cốt truyện. Sự kết hợp và tác động lẫn nhau giữa các yếu tố này khiến tác phẩm trở thành một chỉnh thể nghệ thuật, một đỉnh cao của văn học, mang tính thống nhất hữu cơ giữa nội dung thẩm mỹ và hình thức nghệ thuật.

Như vậy, có thể hiểu tác phẩm văn học là một thành tựu sáng tạo trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật, được tạo ra bởi các nhà văn thông qua việc sử dụng ngôn từ và hình tượng nghệ thuật để thể hiện ý nghĩa về con người, xã hội, và cuộc sống. Tác phẩm văn học được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào có thể bao gồm các thể loại như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ ca, kịch, và các dạng khác được thể hiện dưới dạng văn bản, bút ký, ghi âm, ghi hình,... mỗi thể loại mang đặc điểm và mục đích riêng. Tác phẩm văn học không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một phương tiện để truyền đạt ý nghĩa, giáo dục, và gây cảm nhận cho độc giả.

1.1.2.2. Khái niệm bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Theo Khoản 2 Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi là bổ sung năm 2009 và 2019: *“Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.”*

Như vậy, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ghi nhận và bảo hộ quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Việc bảo hộ có thể được hiểu cái góc độ là khi các quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học bị các chủ thể khác có hành vi xâm phạm quyền tác giả như sao chép tác phẩm và lưu hành tác phẩm trên thị trường, làm tác phẩm phái sinh, biểu diễn tác phẩm trước công chúng,... mà không được sự cho phép của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả thì các chủ thể này sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Quan hệ pháp luật về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là quan hệ pháp lý dân sự giữa chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm văn học và các chủ thể khác còn lại trong xã hội có nghĩa vụ: tôn trọng quyền của chủ thể quyền.

1.1.2.3. Các đặc trưng cơ bản của quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định cụ thể nội dung, giới hạn quyền và thời gian bảo hộ quyền tác giả để cho mọi cá nhân, tổ chức hiểu rõ những quyền nào mà các chủ thể được hưởng đối với từng đối tượng bảo hộ. Các đặc trưng của quyền tác giả đối với tác giả đối với tác phẩm văn học được quy định như sau:

Thứ nhất, đối tượng của quyền tác giả luôn mang tính sáng tạo, được bảo hộ không phụ thuộc vào giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật. Đặc trưng này có nghĩa là mọi tác phẩm văn học sáng tạo, từ những tác phẩm văn học được công nhận là có giá trị lịch sử và văn hóa đặc biệt đến những tác phẩm văn học thông thường, đều được bảo hộ bởi quyền tác giả một cách đồng nhất. Quyền tác giả đối với tác phẩm văn học đảm bảo rằng người sáng tác có quyền kiểm soát về việc sử dụng, sao chép, phân phối và trình bày tác phẩm văn học của mình, mà không phụ thuộc vào đánh giá của người khác về giá trị của tác phẩm văn học đó. Điều này thể hiện sự công bằng và bảo vệ quyền lợi của tác giả, đồng thời thúc đẩy sự đa dạng và sáng tạo trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật.

Thứ hai, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học thiên về việc bảo hộ hình thức thể hiện của tác phẩm văn học; hình thức xác lập quyền theo cơ chế bảo hộ tự động. Quyền tác giả thiên về việc bảo hộ hình thức thể hiện tác phẩm là một phần

quan trọng của hệ thống pháp luật bản quyền. Bằng cách bảo vệ hình thức thể hiện này, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học đảm bảo rằng người sáng tạo được an tâm về việc không ai có thể sao chép, phân phối hoặc trình bày tác phẩm văn học của họ mà không được sự cho phép. Hình thức xác lập quyền theo cơ chế bảo hộ tự động là một phần của quy trình bảo vệ tác giả tự nhiên và không đòi hỏi thủ tục pháp lý phức tạp. Khi một tác phẩm văn học được sáng tạo và thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào như văn bản, viết, vẽ, hoặc ghi âm, quyền tác giả tự động được thiết lập cho người sáng tạo mà không cần phải đăng ký hoặc thực hiện các bước pháp lý khác.

Thứ ba, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học không được bảo hộ một cách tuyệt đối mà trong một thời hạn nhất định. Nó phản ánh sự cân nhắc giữa việc bảo vệ quyền lợi của tác giả và việc thúc đẩy sự phát triển và sáng tạo trong cộng đồng. Thông qua việc thiết lập các thời hạn cho quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, pháp luật đã cung cấp một cơ chế để tác giả có thể tận dụng và tận hưởng lợi ích từ tác phẩm văn học của mình trong một khoảng thời gian nhất định, sau đó tác phẩm sẽ trở thành tài sản công cộng, thuộc về mọi người. Giới hạn thời gian bảo hộ cũng khuyến khích sự phát triển của nền văn hóa và khoa học, vì nó tạo điều kiện cho việc sử dụng lại và tái sử dụng các tác phẩm văn học đã hết hạn bảo hộ. Việc thiết lập thời hạn bảo hộ cũng đảm bảo rằng tác phẩm văn học không bị kẹt giữ trong tình trạng bảo hộ mãi mãi, mà vẫn giữ được tính cạnh tranh và khả năng tiếp cận của công chúng.

1.2. Mục đích bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Trong bối cảnh thế giới ngày nay, với xu hướng toàn cầu và sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, đặc biệt là trong lĩnh vực nghệ thuật văn học, hình ảnh, và truyền hình, việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học trở nên càng trọng yếu hơn bao giờ hết. Sự lan truyền nhanh chóng và rộng rãi của nền văn hóa số đã tạo ra một môi trường phức tạp và đa dạng, nơi mà tác phẩm văn học có thể dễ dàng bị sao chép, phân phối không đúng mục đích, hoặc bị sử dụng mà không có sự cho phép của tác giả. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học không chỉ

là vấn đề về việc bảo vệ quyền lợi tài chính của người sáng tạo, mà còn là vấn đề về việc bảo vệ tính toàn vẹn và tinh thần của tác phẩm. Mỗi tác phẩm văn học đều là một biểu hiện của tâm hồn, trí tưởng tượng và lao động sáng tạo của tác giả, và việc bảo hộ quyền tác giả đảm bảo rằng tác phẩm đó được đánh giá và trải nghiệm theo cách mà tác giả mong muốn. Việc ban hành Luật Sở hữu trí tuệ 2005 đã tạo ra một cơ sở pháp lý cho việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Mục đích chính của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là đảm bảo rằng người sáng tạo được bảo vệ và được đền đáp công bằng cho công sức sáng tạo và thành quả lao động bằng trí óc và tài năng của tác giả. Bằng cách đảm bảo rằng quyền tác giả được bảo hộ, Luật Sở hữu Trí tuệ 2005 không chỉ khuyến khích việc sản xuất, phát hành và phân phối các tác phẩm văn học mới mà còn thúc đẩy sự phát triển và đa dạng hóa các lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật trong xã hội.

Việc bảo hộ quyền tác giả đảm bảo rằng tác phẩm văn học không bị sao chép trái phép, biến đổi hoặc sử dụng không đúng cách mà không có sự cho phép của tác giả. Bảo vệ tính toàn vẹn và tinh thần của tác phẩm, đồng thời giữ cho tác giả có quyền kiểm soát và tận dụng tác phẩm của mình theo ý muốn.

1.3. Vai trò của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Ngày nay khi mà việc xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học ngày càng trở nên phổ biến thậm chí trở thành vấn nạn thì bảo hộ quyền tác giả là hết sức cần thiết. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung, quyền tác giả và quyền liên quan nói riêng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hội nhập kinh tế quốc tế. Cùng ở những quốc gia phát triển, vấn đề quyền tác giả càng được coi trọng, được coi như động lực phát triển kinh tế tri thức.

Khi đối mặt với tình trạng ngày càng nhiều tác phẩm bị sao chép, cắt xén, sử dụng mà không xin phép tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả... pháp luật đã có những cơ chế bảo hộ quyền và lợi ích trước hết cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan; đồng thời bảo đảm sự cân bằng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, các cá nhân, tổ chức khi sử dụng và công chúng hưởng thụ.

Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự sáng tạo và đầu tư vào nghệ thuật văn học. Bằng cách cung cấp một môi trường an toàn và khích lệ cho người sáng tạo, việc bảo hộ này giúp họ dám nghĩ, dám làm và dám chia sẻ tác phẩm của mình mà không lo lắng về việc bị sao chép hoặc lợi dụng mà không được đền đáp công bằng. Điều này thúc đẩy sự đa dạng và phong phú trong lĩnh vực văn hóa văn học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất những tác phẩm mới và độc đáo.

Bảo hộ quyền tác giả cũng đảm bảo rằng tính toàn vẹn và tinh thần của tác phẩm văn học được bảo vệ. Nhờ có các biện pháp pháp lý và chính sách bảo hộ, tác phẩm không bị lợi dụng mà không được sự cho phép của tác giả, giữ cho chất lượng và uy tín của tác phẩm được giữ gìn và phát triển. Ngoài ra, bảo hộ quyền tác giả còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường công bằng và khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực văn học. Người sáng tạo được công nhận và được đền đáp công bằng cho công sức và tài năng của mình, từ đó tạo ra động lực cho sự sáng tạo liên tục và đầu tư mạnh mẽ vào nghệ thuật văn học, góp phần vào sự phong phú hóa và tiến bộ của văn hóa xã hội.

1.4. Ý nghĩa của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Xuất phát từ những quy định bảo hộ quyền công dân, trong đó có quyền tự do sáng tạo tại Điều 40 Hiến Pháp 2013: “*Mọi người có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó*”, từ đó, pháp luật dần dần tạo ra những chế định ngày một rõ ràng khẳng định bảo hộ quyền công dân là một mục tiêu quan trọng và cơ chế bảo hộ quyền tác giả cũng dựa trên tinh thần Hiến Pháp 2013.

Công dân có quyền tự do sáng tạo, sáng tác ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo. Như vậy, ở vị trí là một tác giả, công dân có được quyền tự định đoạt tác phẩm của mình, quyền khai thác giá trị tác phẩm...

Hành vi xâm phạm quyền của các chủ thể hiện nay ngày càng trở nên phổ biến thậm chí trở thành vấn nạn với nhiều cách thức khác nhau. Hành vi xâm phạm quyền

tác giả có thể là: sao chép tác phẩm lưu hành trên thị trường mà không có sự đồng ý của tác giả, mạo danh tác giả, sửa chữa, cắt xén tác phẩm... Nhằm đảm bảo cho tác giả khai thác được những lợi ích vật chất từ việc sáng tác, bù đắp quá trình lao động sáng tạo, pháp luật cũng đã quy định thời hạn bảo hộ đối với quyền tác giả, tránh trường hợp bị các chủ thể khác xâm phạm trong thời gian bảo hộ (Điều 27 Luật sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung 2009). Mặt khác, để đảm bảo quyền của tác giả trong quá trình xử lý hành vi vi phạm cũng như bảo vệ quyền của công dân, các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cũng được đặt ra trong Luật Sở hữu trí tuệ 2005 như quyền tự bảo vệ (Điều 198); các biện pháp dân sự (Điều 202); các biện pháp xử lý hành chính và hình sự (Điều 211, Điều 212).

Một trong những ý nghĩa quan trọng của chế định bảo hộ quyền tác giả trước hết là bảo hộ quyền công dân khi họ tham gia vào hoạt động sáng tạo nhằm khuyến khích nhân dân tham gia, sáng tạo ngày càng nhiều tác phẩm có giá trị. Bảo hộ quyền tác giả không chỉ là về việc bảo vệ quyền cá nhân mà còn là về việc thúc đẩy sự tham gia dân chủ và tự do sáng tạo trong xã hội. Khi mọi người biết rằng họ có quyền tự do biểu đạt ý kiến và sáng tạo mà không lo lắng về việc bị lạm dụng hoặc sao chép trái phép, họ sẽ tự tin hơn khi thể hiện bản thân và đóng góp ý tưởng của mình cho cộng đồng. Điều này cũng thúc đẩy sự đa dạng và phong phú trong văn hóa và nghệ thuật, tạo ra một xã hội đa dạng và giàu sức sống.

Thứ hai, việc bảo hộ quyền tác giả là yếu tố chính để tạo nên một nền kinh tế tri thức lành mạnh, thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển của nền công nghiệp không khói như công nghệ thông tin, nghệ thuật, giáo dục và khoa học. Khi quyền tác giả được bảo vệ, các cá nhân và tổ chức sẽ có đủ động lực để đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới một cách tự tin. Việc này tạo ra một môi trường kinh doanh ổn định và dự đoán được, thu hút vốn đầu tư và thúc đẩy sự đổi mới và tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba, bảo vệ quyền và lợi ích cho những chủ thể sáng tạo, xử lý những hành vi xâm phạm quyền tác giả. Bảo hộ quyền tác giả không chỉ là về việc bảo vệ quyền lợi ích cá nhân mà còn là về việc đảm bảo rằng công sức của những người tạo ra tác phẩm được công nhận và được trả thù lao công bằng. Việc xử lý những hành vi xâm

phạm quyền tác giả giúp duy trì sự công bằng và tôn trọng trong cộng đồng sáng tạo. Điều này đảm bảo rằng người sáng tạo được bảo vệ và được công nhận công bằng về công lao và thành tựu của mình. Từ đó khích lệ sự sáng tạo và đầu tư trong lĩnh vực nghệ thuật và văn hóa, từ đó tạo ra một xã hội phong phú và đa dạng hơn, nơi mà mọi người được khuyến khích thể hiện bản thân và chia sẻ ý tưởng của mình một cách tự do và an toàn.

Thứ tư, bảo hộ quyền tác giả không chỉ bảo đảm công bằng giữa lợi ích và quyền lợi của người sáng tạo mà còn tạo ra một môi trường sáng tạo và hợp tác trong xã hội. Việc đảm bảo công bằng giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung của xã hội giúp thúc đẩy sự đa dạng, tiến bộ văn hóa và kinh tế, đồng thời cũng đảm bảo rằng kiến thức và sáng tạo có thể được tiếp cận một cách hợp lý và bền vững.

Như vậy, việc bảo hộ quyền tác giả đóng vai trò không thể phủ nhận trong việc thúc đẩy sự phát triển và sự đa dạng trong xã hội. Bằng cách tạo điều kiện cho mọi người tham gia vào hoạt động sáng tạo một cách tự do và an toàn, bảo hộ quyền tác giả không chỉ khuyến khích sự đóng góp của các công dân mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và văn hóa. Nó cũng đảm bảo rằng công sức và thành tựu của người sáng tạo được công nhận và đền bù đúng mức, từ đó khuyến khích sự sáng tạo và đầu tư trong lĩnh vực nghệ thuật và văn hóa. Việc tạo ra một môi trường sáng tạo và hợp tác trong xã hội giúp đảm bảo rằng kiến thức và sáng tạo có thể được tiếp cận một cách hợp lý và bền vững, tạo ra một xã hội phong phú và đa dạng hơn.

CHƯƠNG II: PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

2.1. Pháp luật quốc tế về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Việc gia nhập vào các điều ước quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng đang trở thành xu thế chung của quốc tế. Đối với việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, có một số các điều ước điều chỉnh với vấn đề này. Có thể kể đến như Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS), Hiệp ước WIPO về bản quyền tác giả (WCT).

2.1.1. Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật;

Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật là một trong những hiệp định quốc tế lâu đời và quan trọng nhất về bảo hộ quyền tác giả. Được ký kết lần đầu tiên tại Bern, Thụy Sĩ vào ngày 9 tháng 9 năm 1886, Công ước Berne được hình thành bắt đầu từ cuộc hội thảo Bern năm 1884, một cuộc hội thảo quốc tế lịch sử được tổ chức để thảo luận về việc bảo vệ quyền tác giả và các quyền liên quan. Cuộc hội thảo này đã mở ra con đường cho việc lập ra một hiệp định quốc tế chính thức để bảo vệ quyền tác giả.

Công ước Berne được sửa đổi, bổ sung nhiều lần vào năm 1908, 1928, 1948, 1967, 1971 và lần gần đây nhất được bổ sung tại Liên hiệp Berne năm 1979. Đến nay, có hơn 170 quốc gia trên thế giới đã trở thành thành viên của Công ước Bern, cho thấy sự cam kết của cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ quyền tác giả và tác phẩm văn học và nghệ thuật trên toàn thế giới.

Mục tiêu chính của Công ước Bern là tạo ra một hệ thống bảo hộ quốc tế cho quyền tác giả và các quyền liên quan, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của văn hóa và công nghiệp sáng tạo. Công ước Bern đặt ra các nguyên tắc cơ bản để bảo vệ quyền tác giả, bao gồm việc bảo hộ tự động khi tác phẩm được tạo ra, không cần đăng ký hoặc bảo vệ nội dung trước. Một điểm nổi bật của Công ước Bern là việc xác định thời hạn bảo hộ tác giả, thường là suốt cuộc đời của tác giả cộng với một

khoảng thời gian sau khi tác giả qua đời. Thời hạn này thường là 50 năm, nhưng có thể thay đổi tùy theo quy định của mỗi quốc gia.

Phạm vi bảo hộ của Công ước Berne bao gồm các loại tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học với những nguyên tắc cơ bản:

- Nguyên tắc đối xử quốc gia là nguyên tắc cơ bản và quan trọng không chỉ được ghi nhận trong Công ước Berne mà còn được quy định trong rất nhiều Điều ước quốc tế khác về sở hữu trí tuệ cũng như trong pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới. Nguyên tắc này tạo ra sự bình đẳng pháp lý giữa công dân các nước thành viên Liên hiệp với công dân nước sở tại trong lĩnh vực xác lập và bảo hộ quyền tác giả khi đặt ra cho các quốc gia thành viên việc thực hiện bảo hộ tác phẩm có nguồn gốc từ các quốc gia thành viên khác tương tự như sự bảo hộ tác phẩm của công dân quốc gia mình.

- Nguyên tắc tự động bảo hộ là nguyên tắc quan trọng về việc bảo vệ các tác phẩm sáng tạo. Theo nguyên tắc này, bảo hộ bản quyền được cung cấp một cách tự động và không yêu cầu bất kỳ thủ tục nào khác ngoài việc tác phẩm phải được tạo ra và được thể hiện trong một hình thức cụ thể. Có nghĩa là khi một tác phẩm sáng tạo được tạo ra và thể hiện trong một hình thức cụ thể (ví dụ: viết ra, vẽ, ghi âm, quay phim), nó được bảo hộ bản quyền ngay lập tức mà không cần đăng ký hoặc thông báo nào khác. Nguyên tắc giúp định rõ ràng quyền của tác giả đối với tác phẩm của mình mà không yêu cầu họ phải thực hiện bất kỳ thủ tục phức tạp nào. Bằng cách này, nguyên tắc độc lập bảo hộ trong Công ước Bern bảo vệ quyền tác giả và khuyến khích sự sáng tạo bằng cách đơn giản hóa quy trình bảo hộ bản quyền và giữ cho quyền của tác giả được thừa nhận một cách tự nhiên và hiệu quả.

- Nguyên tắc độc lập bảo hộ là nguyên tắc xác định rằng quyền bảo hộ quyền tác giả không phụ thuộc vào việc tác phẩm có được bảo hộ ở quốc gia nào. Một tác phẩm sáng tạo được tạo ra trong một quốc gia thành viên của Công ước Bern sẽ được bảo hộ ở tất cả các quốc gia thành viên khác mà không cần phải tuân theo bất kỳ yêu cầu nào khác. Điều này đảm bảo rằng tác giả có quyền bảo vệ tác phẩm của mình trên phạm vi toàn cầu, mà không cần phải đối mặt với các thủ tục phức tạp hoặc yêu cầu từ các quốc gia khác.

Công ước Berne được quản lý bởi Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (World Intellectual Property Organization, viết tắt là WIPO) và gần như tất cả các quốc gia thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tuân thủ hầu hết các điều khoản của công ước này.

2.1.2. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS)

Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) là một phụ lục của thoả thuận thành lập Tổ chức Thương mại Thế Giới (WTO), được ký kết vào ngày 15/4/1994 và có hiệu lực thi hành đồng thời với ngày Tổ chức Thương mại Thế Giới chính thức đi vào hoạt động ngày 01/01/1995.

Hiệp định TRIPS thừa nhận tầm quan trọng của việc bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với hoạt động thương mại và đầu tư, và các thiệt hại đối với các quyền lợi thương mại hợp pháp khi quyền sở hữu trí tuệ không được bảo hộ và thực thi thỏa đáng và hiệu quả. Theo hiệp định TRIPS, bảo hộ trí tuệ là một bộ phận của hệ thống đa quốc gia thuộc WTO. Ngày 1/1/1996 Hội đồng TRIPS đã ký với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) một thoả thuận nhằm đẩy nhanh việc thực hiện Hiệp định TRIPS với mục tiêu là thúc đẩy việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, và nhằm giảm sự sai lệch và các rào cản trong thương mại quốc tế.

Từ năm 1995, Hiệp định TRIPS đã mang lại những thay đổi căn bản trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Hiệp định TRIPS đã khẳng định lại và mở rộng các chuẩn mực và quy định của Công ước Berne và Công ước Paris, làm thay đổi bộ mặt của Luật Sở hữu trí tuệ vì các nước thành viên WTO thay đổi luật của họ để phù hợp với Hiệp định TRIPS. Ngoài việc đồng nhất hóa về pháp luật, Hiệp định TRIPS còn tiến tới loại bỏ các quy định về hành chính, thủ tục, và kỹ thuật bất lợi cho hoạt động sở hữu trí tuệ quốc tế.

Hiệp định TRIPS đưa ra một danh mục các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ bao gồm tất cả các phạm trù của sở hữu trí tuệ, từ quyền tác giả và quyền liên quan, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn cho tới các thông tin bí mật. Hiệp định đề ra các nguyên tắc

đối xử quốc gia và nguyên tắc tối huệ quốc (bất kỳ sự thuận lợi ưu đãi, đặc quyền hoặc miễn trừ nào được một nước thành viên dành cho công dân của bất kỳ nước nào khác thì ngay lập tức và vô điều kiện phải được dành cho công dân của các quốc gia thành viên khác).

Ngoài ra, Hiệp định TRIPS cũng quy định các tiêu chuẩn, khả năng bảo hộ, phạm vi và sử dụng quyền sở hữu trí tuệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, xác lập và duy trì quyền sở hữu trí tuệ; ngăn ngừa và giải quyết tranh chấp.

2.1.3. Hiệp định của WIPO về bản quyền tác giả (WCT):

Hiệp ước WIPO về bản quyền tác giả (WCT) được thông qua bởi Hội nghị ngoại giao WIPO về một số vấn đề quyền tác giả và quyền liên quan tại Geneva ngày 20/12/1996. Hiệp ước có 25 điều và các điều khoản của Công ước Berne được dẫn chiếu trong Hiệp ước. Hiệp ước quy định bảo hộ cho sự thể hiện của các tác phẩm chứ không bảo hộ cho bản thân ý tưởng, thủ tục, phương thức hoạt động hoặc các khái niệm toán học... Trong các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, Hiệp ước WIPO lưu ý hai vấn đề:

Thứ nhất, nguyên tắc không phân biệt cách thức và hình thức thể hiện của tác phẩm là một nguyên tắc quan trọng trong việc xác định và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Có nghĩa là bất kỳ loại tác phẩm nào, dù được thể hiện dưới dạng văn bản, hình ảnh, văn học, phim ảnh, phần mềm, hoặc các dạng khác, đều được coi là tác phẩm và đều có thể được bảo hộ quyền tác giả. Nguyên tắc này đảm bảo tính công bằng và toàn diện trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bằng cách không phân biệt đối xử giữa các thức và hình thức thể hiện khác nhau của tác phẩm giúp đảm bảo rằng quyền của tác giả và các chủ sở hữu quyền tác giả khác được bảo vệ một cách toàn diện. Việc không phân biệt các thức và hình thức thể hiện giúp phản ánh sự đa dạng và phức tạp của các loại tác phẩm sáng tạo, từ các sản phẩm văn học đến các sản phẩm công nghệ. Đồng thời nguyên tắc này cũng khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong các lĩnh vực khác nhau. Tác giả và các nhà sáng tạo có thể tự tin trong việc thể hiện ý tưởng và công việc của họ dưới nhiều hình thức khác nhau, với niềm tin rằng mọi dạng thể hiện của tác phẩm đều được bảo hộ và được công nhận.

Thứ hai, mọi dữ liệu hoặc tư liệu khác được sưu tập dưới bất kỳ hình thức nào mà tạo nên những sáng tạo trí tuệ đều được bảo hộ. Điều này bao gồm một loạt các loại dữ liệu và tư liệu, từ dữ liệu kỹ thuật và mã nguồn phần mềm đến các tập dữ liệu nghiên cứu và thống kê, cũng như các tư liệu văn hóa và nghệ thuật phản ánh đa dạng của các cộng đồng và tập tục truyền thống. Ngoài ra, các tài liệu giáo dục và học thuật cũng như dữ liệu liên quan đến hoạt động doanh nghiệp và thương mại đều có thể được xem xét để được bảo hộ. Điều này giúp đảm bảo rằng mọi dạng thể hiện của sáng tạo trí tuệ đều được tôn trọng và bảo vệ, không phụ thuộc vào hình thức cụ thể của chúng. Nhờ vào nguyên tắc này, Hiệp định WIPO đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích sự đa dạng và đổi mới trong môi trường sáng tạo toàn cầu.

2.2. Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tại Việt Nam

2.2.1. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 thì tác phẩm được định nghĩa như sau: *“Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.”* Như vậy các tác phẩm để được bảo hộ quyền tác giả phải đáp ứng các điều kiện như sau:

a. Đối tượng được bảo hộ quyền tác giả là tác phẩm văn học

Thứ nhất, tác phẩm văn học phải là thành quả của quá trình trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của tác giả thông qua quá trình lao động trí óc, kinh nghiệm và các yếu tố hỗ trợ khác mà không sao chép từ tác phẩm của người khác. Nó không chỉ đơn thuần là kết quả cuối cùng của một quá trình sáng tạo, mà còn là sự phản ánh của sự độc lập và sáng tạo không ngừng của tác giả. Đây là sản phẩm của lao động trí tuệ, nơi mà tác giả không chỉ đưa vào trí óc và kinh nghiệm cá nhân mà còn kết hợp với những yếu tố hỗ trợ khác như nền văn hóa và môi trường xã hội. Quá trình này đòi hỏi sự độc lập và sáng tạo, từ việc nảy sinh ý tưởng cho đến việc thực hiện và hoàn thiện tác phẩm, không sao chép từ bất kỳ nguồn nào khác. Tác giả phải dùng lao động trí tuệ của mình để tạo ra cái mới mẻ, độc đáo và không thể lặp lại, đó là điều mà chỉ có tác giả mới có thể làm được.

Thứ hai, tác phẩm văn học chỉ được bảo hộ khi được thể hiện dưới dạng hình thức vật chất nhất định như văn bản hay vật thể không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký, chứ không bảo hộ nội dung ý tưởng (theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật sở hữu trí tuệ 2005). Điều này đảm bảo rằng tác phẩm văn học được công nhận và bảo vệ dưới dạng sản phẩm cụ thể, có thể nhìn thấy, cảm nhận và trải nghiệm. Hình thức thể hiện bằng văn bản rất đa dạng tùy thuộc vào loại hình tác phẩm như truyện, thơ, tiểu thuyết,... Tác phẩm thể hiện dưới dạng vật thể, nghĩa là dưới dạng hình khối nhất định như các tác phẩm điêu khắc nhưng đa số các loại hình tác phẩm đó đều được sử dụng trong hoạt động trưng bày hoặc thương mại. Mặc dù hình thức có thể thay đổi tùy thuộc vào loại hình tác phẩm, nhưng tất cả đều cùng phản ánh sự sáng tạo và công sức của tác giả, cũng như giá trị nghệ thuật và văn hóa của tác phẩm đó.

Pháp luật về bảo hộ sở hữu trí tuệ của Australia không bảo hộ mọi khía cạnh liên quan tới việc một tác phẩm văn học - nghệ thuật, khoa học được sáng tạo. Luật Bản quyền không bảo hộ các ý tưởng mà chỉ bảo hộ cách trình bày các ý tưởng đó. Về bản chất, "*ý tưởng*" là suy nghĩ thuộc về nội tâm của tác giả, còn cách thức, thủ pháp thể hiện là hình thức của một ý tưởng. Theo Luật Bản quyền của Australia (1968) quy định một tác phẩm văn học nghệ thuật được bảo hộ phải thỏa mãn các điều kiện cần thiết để hưởng chế độ bảo hộ quyền tác giả như sau: thứ nhất, tác phẩm đó đã được tạo ra và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định; thứ hai, tác phẩm đó phải là một sáng tạo mới. Như vậy, pháp luật về quyền tác giả của Australia bảo hộ một bài hát, một tiểu thuyết cụ thể, một trò chơi trên máy vi tính về một chuyện lãng mạn trong vũ trụ nhưng không thể bảo hộ ý tưởng ẩn của câu chuyện tình lãng mạn đó.

Vì vậy, ý tưởng của người sáng tạo phát sinh trước khi sáng tạo ra một tác phẩm văn học - nghệ thuật và ý tưởng của tác giả gửi gắm vào tác phẩm không được pháp luật bảo hộ. Những ý tưởng phải được thể hiện dưới một hình thức khách quan (dưới dạng một tác phẩm văn học - nghệ thuật, khoa học được tạo thành) mới là đối tượng được pháp luật bảo hộ.

b. Đối tượng được bảo hộ quyền tác giả là tác giả

Theo quy định tại Điều 13 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009) tổ chức, cá nhân có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả gồm người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu quyền tác giả.

Tác giả phải là người sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình để trực tiếp sáng tạo toàn bộ hoặc một phần của tác phẩm.

Chủ sở hữu quyền tác giả là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản đối với tác phẩm.

Trong Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật quy định điều kiện để một tác phẩm được bảo hộ phải đảm bảo được định hình dưới một hình thức nhất định. Điều 3 Công ước cũng quy định rõ các nước thành viên tham gia nếu theo luật pháp nước mình quy định "*coi sự tuân thủ các thủ tục đăng kí, thông báo như là một điều kiện để một tác phẩm được bảo hộ thì cũng phải coi đây là một điều kiện bảo hộ theo Công ước*". Các tác phẩm được bảo hộ không phụ thuộc vào việc công bố hoặc chưa công bố nếu như quốc gia có tác phẩm đó là thành viên của Công ước. Nếu là công dân hay cư dân của một nước là thành viên Công ước Berne, hoặc đã công bố tác phẩm của tại một trong số các nước thành viên của Công ước, thì tác phẩm sẽ tự động được hưởng sự bảo hộ quyền tác giả theo quy định trong Công ước Berne ở tất cả các nước thành viên còn lại của Công ước này.

Tuy nhiên, bảo hộ quyền tác giả là một nguyên tắc pháp lý được áp dụng theo lãnh thổ của mỗi quốc gia. Điều này có nghĩa là một tác phẩm chỉ được hưởng sự bảo hộ quyền tác giả trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia đó nếu nó tuân thủ các quy định được đặt ra trong luật về quyền tác giả của quốc gia đó. Các quy định này thường bao gồm điều kiện về sự sáng tạo, tính cá nhân hóa, và các yếu tố khác mà tác phẩm cần phải đáp ứng để được công nhận là có quyền tác giả. Mỗi quốc gia có hệ thống pháp lý riêng biệt để bảo vệ quyền tác giả, được thiết lập dựa trên các đạo luật và quy định cụ thể. Tác phẩm chỉ được hưởng sự bảo hộ quyền tác giả nếu đáp ứng được các tiêu chuẩn pháp lý được quy định bởi pháp luật về quyền tác giả của nước muốn bảo hộ tác phẩm của mình. Điều này tạo ra một hệ thống phức tạp và đa dạng trong việc bảo vệ quyền tác giả trên toàn thế giới.

2.2.2. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Luật sở hữu trí tuệ 2005 quy định về các loại hình tác phẩm được bảo hộ tại Điều 14. Căn cứ vào các quy định này, kết hợp với quy định tại Công ước Berne về tác phẩm và thông qua một số quy định trong Nghị định của Chính phủ số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan để xác định các loại hình tác phẩm văn học được bảo hộ bao gồm tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn, bút kí, kí sự, tuỳ bút, hồi kí, thơ, kịch bản,.....

Tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định: “*Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác*”. Như vậy, tác phẩm văn học còn được bảo hộ khi được thể hiện bằng các ký tự khác thay cho chữ viết như chữ nổi cho người khiếm thị, ký hiệu tốc kí và các ký hiệu tương tự khác mà đối tượng tiếp cận có thể sao chép được bằng nhiều hình thức khác nhau. Bằng việc bảo hộ tác phẩm văn học được thể hiện bằng các ký tự giúp cho những người có khuyết tật có cơ hội tiếp cận, hiểu hơn về tác phẩm văn học hoặc thậm chí họ có thể là những tác giả tạo nên một tác phẩm văn học hoàn chỉnh và mang lại giá trị văn hóa cho xã hội. Việc này đảm bảo rằng việc sử dụng các ký hiệu thay thế không làm mất đi giá trị nghệ thuật và văn hóa của tác phẩm văn học.

Tuy nhiên, các sản phẩm trí tuệ này chỉ được công nhận là tác phẩm văn học khi chúng đã được ấn định trên hình thái vật chất (vật mang tin) hoặc đã được thể hiện ra bên ngoài bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nhất định nào đó đủ để người khác có thể biết tới tác phẩm văn học. Vì thế, các kết quả của hoạt động lao động sáng tạo nếu mới chỉ là ý tưởng, chưa được thể hiện ra bên ngoài bằng hình thức nhất định thì không thể nhận biết được nên chưa được coi là tác phẩm văn học. Ngoài ra, tác phẩm văn học muốn được nhà nước thừa nhận và bảo hộ thì nội dung của nó phải không trái với quy định của pháp luật.

Một ví dụ điển hình về tác phẩm văn học được bảo hộ là tiểu thuyết. Tiểu thuyết, với đặc điểm là khả năng phát triển nhân vật, diễn biến câu chuyện phức tạp và sâu sắc, thường được xem là một dạng tác phẩm văn học có ảnh hưởng lớn đến

độc giả. Ví dụ, "Số Đỏ" của Vũ Trọng Phụng đã thể hiện sự sáng tạo về nội dung và hình thức văn học, đồng thời lên án gay gắt xã hội tư sản thành thị Việt nam đang chạy theo lối sống văn minh rơm hết sức lố lăng đòi bại đương thời. Ông đã đả kích cay độc các phong trào "Âu hóa", "thể thao", "giải phóng nữ quyền" đang phát triển rầm rộ khi ấy, nhân danh "văn minh", "tiến bộ", "cải cách xã hội" mà thực chất chỉ là ăn chơi trụy lạc, làm tiền, chà đạp trắng trợn lên mọi nền nếp đạo đức truyền thống. Hay tiểu thuyết "Harry Potter" của J. K. Rowling là một loạt tiểu thuyết huyền bí nổi tiếng trên thế giới viết về những cuộc phiêu lưu phù thủy của cậu bé Harry Potter cùng hai người bạn thân lấy bối cảnh tại Trường Phù thủy và Pháp sư Hogwarts ở nước Anh. Tiểu thuyết Harry Potter đầu tiên được nhà xuất bản Bloomsbury in ra tại Anh vào tháng 7 năm 1997.

Trong khi đó, truyện ngắn thường tập trung vào việc diễn đạt một ý tưởng, một tình huống hoặc một cảm xúc trong một phạm vi hẹp. Truyện ngắn "Chí Phèo" của Nam Cao là một ví dụ, với sự độc đáo trong cách phác họa nhân vật tạo lên bức tranh sinh động về nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng tám với sự ngột ngạt, tối tăm cùng những bi kịch đau đớn và kinh hoàng. Hay truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" của nhà văn Nguyễn Minh Châu. Đây là tác phẩm tiêu biểu cho đề tài đời tư – thế sự của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975. Thông qua câu chuyện kể về chuyến đi của một nghệ sĩ nhiếp ảnh đến một vùng biển miền Trung để chụp ảnh nghệ thuật, với một cốt truyện nhiều tình huống bất ngờ với hệ thống nhân vật đa dạng, nhà văn đề cập đến tính trung thực của người nghệ sĩ, nêu lên mối quan hệ chặt chẽ giữa văn học và hiện thực cũng như những vấn đề phức tạp của cuộc sống, kể cả bi kịch số phận con người.

Bên cạnh đó, bút kí, kí sự và tùy bút thường thể hiện quan điểm, cảm xúc và trải nghiệm cá nhân của tác giả đối với các vấn đề xã hội, văn hóa hay chính trị. "Nhật Ký Trong Tù" của Hồ Chí Minh sáng tác trong thời gian bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Quảng Tây, Trung Quốc, từ ngày 29 tháng 8 năm 1942 đến ngày 10 tháng 9 năm 1943 là một ví dụ điển hình về bút kí, thể hiện suy tư sâu sắc và tinh thần lãnh đạo trong quá trình tù tội của tác giả. Nhật ký trong tù không chỉ ghi những cảnh sinh hoạt trong tù, mà còn có ý nghĩa tố cáo chế độ nhà tù khắc

nghiệt của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Hoặc tùy bút “*Sông Đà*” của nhà văn Nguyễn Tuân là kết quả chuyến đi thực tế năm 1958. Tác phẩm nổi tiếng nhất trong tập tùy bút “*Sông Đà*” là “*Người lái đò sông Đà*”. Qua tác phẩm này, người đọc có thể thấy rõ dòng sông Tây Bắc ở hai phương diện đối lập nhau. Đó là một dòng sông dữ dội, hiểm trở, từng gây nhiều tai họa cho con người nhưng đồng thời cũng mang vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình.

Như vậy, các loại hình tác phẩm văn học được bảo hộ không chỉ đa dạng về nội dung và hình thức mà còn phản ánh sự sáng tạo và tinh thần nhân văn của tác giả. Đồng thời, để được công nhận và bảo hộ, các tác phẩm này cần được thể hiện ra bên ngoài hoặc ấn định trên hình thái vật chất, đảm bảo tính khả thi và minh bạch trong việc xác định và bảo vệ quyền lợi tác giả.

2.2.3. Chủ thể được bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật sở hữu trí tuệ 2005 thì: “Tổ chức, cá nhân có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả gồm người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu quyền tác giả”. Như vậy chủ thể được bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm gồm có người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm (tác giả) và chủ sở hữu quyền tác giả.

2.2.3.1. Tác giả

Tác giả là người trực tiếp sáng tạo toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học (quy định tại Khoản 1 Điều 6 về tác giả trong nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ). Tác giả có thể đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả. Những người dịch tác phẩm văn học từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác là tác giả tác phẩm dịch đó; người phóng tác từ tác phẩm đã có, người cải biên, chuyển thể tác phẩm từ loại hình này sang loại hình khác là tác giả của tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể đó, người biên soạn, chú giải, tuyển chọn tác phẩm của người khác thành tác phẩm có tính sáng tạo là tác giả của tác phẩm biên soạn, chú giải tuyển chọn đó.

Tác giả được phân chia làm hai nhóm. Nhóm tác giả sáng tạo ra tác phẩm gốc và nhóm tác giả dựa trên tác phẩm gốc của người khác để sáng tạo ra tác phẩm văn học, nghệ thuật mới thuộc các loại hình văn học khác nhau.

a. Tác giả sáng tạo ra tác phẩm gốc (Nguyên tác)

Tác giả sáng tạo ra tác phẩm gốc là người trực tiếp sáng tạo ra toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học là người chịu trách nhiệm về mọi khía cạnh của tác phẩm, từ ý tưởng ban đầu đến quá trình sáng tạo và việc truyền đạt thông điệp cho độc giả. Sự sáng tạo văn học không chỉ là hoạt động tư duy của tác giả trực tiếp làm ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm mà còn là một hành trình tinh thần, nơi tác giả đặt hết trái tim và tâm hồn vào để tạo ra những tác phẩm đầy ý nghĩa và ảnh hưởng. Tác phẩm được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định: Một tiểu thuyết, một bài thơ, một câu chuyện,....

Tác giả là người sáng tạo ra tác phẩm văn học gốc một cách trực tiếp. Bản gốc (tác phẩm gốc) tác phẩm gốc là bản đầu tiên do tác giả sáng tạo ra, đồng thời cũng là cốt lõi của ý tưởng và tinh thần mà tác giả muốn truyền đạt, là nền móng vững chắc cho mọi phiên bản và biến thể sau này.

b. Tác giả của tác phẩm phái sinh

Tác giả của tác phẩm phái sinh là những người dựa trên tác phẩm văn học gốc đã có của người khác hoặc của chính mình để sáng tạo. Những tác giả của tác phẩm này bao gồm: Người sưu tầm những tác phẩm văn học đã công bố của người khác để làm tuyển tập, hợp tuyển, sắp xếp lại theo chủ đề nhất định, có tính sáng tạo thì được công nhận là tác giả của tác phẩm tuyển tập, hợp tuyển (quyền tác giả này không làm ảnh hưởng đến quyền của tác giả tác phẩm gốc). Những tác giả sau đây cũng thuộc nhóm tác giả thứ hai:

+ Tác giả của tác phẩm dịch: Là người dịch tác phẩm từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, ví dụ: Trương Vĩnh Ký người đã chuyển âm Truyện Kiều của Nguyễn Du từ chữ Nôm sang chữ quốc ngữ và xuất bản năm 1875. Và đây là cuốn Kiều quốc ngữ đầu tiên của nước ta.

Nhu cầu giao lưu quốc tế đòi hỏi ngày càng cao về công việc dịch thuật. Thông qua việc dịch chuyển ngôn ngữ góp phần tăng cường sự hiểu biết về nền văn hoá, phong tục, tập quán giữa các dân tộc, các quốc gia trên phạm vi toàn thế giới, tạo điều kiện học hỏi lẫn nhau và hội nhập về lĩnh vực khoa học, kĩ thuật. Các tác phẩm văn học khi được diễn đạt bằng một ngôn ngữ nhất định phải tuân theo những nguyên

tác đặc thù của ngôn ngữ đó. Vì vậy, khi chuyển tác phẩm sang ngôn ngữ khác, người, dịch phải sáng tạo trong cách sử dụng ngôn ngữ trên cơ sở tài năng, trí tuệ của mình. Nghĩa là việc dịch thuật luôn mang tính sáng tạo, vì thế người dịch phải được thừa nhận là tác giả của tác phẩm dịch đó. Ví dụ dịch giả Nguyễn An Lý là dịch giả Việt đầu tiên được Hiệp hội Dịch giả Văn học Mỹ (The American Literary Translators Association, ALTA) trao Giải thưởng Dịch thuật Quốc gia (National Translation Awards, NTA). Bà là tác giả của một loạt các tác phẩm dịch nổi tiếng như “Chuyện người tùy nữ” của Margaret Atwood, “Tàn ngày để lại” của Kazuo Ishiguro, “Aleph” của Jorge Luis Borges, thơ trong tác phẩm “Chúa tể những chiếc nhẫn” của J.R.R. Tolkien...

+ Tác giả của tác phẩm phóng tác: Là người tạo ra tác phẩm mô phỏng theo nội dung của tác phẩm được phóng tác, có thể được chuyển từ thể loại này sang thể loại khác hoặc sửa đổi trong cùng một thể loại, bao gồm cả sửa đổi bố cục tác phẩm để làm cho tác phẩm phù hợp với điều kiện khác nhau của việc khai thác, sử dụng. Ví dụ, tác phẩm “Đoạn trường Tân Thanh” của Nguyễn Du là tác phẩm phóng tác từ tác phẩm “Kim Vân Kiều Truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân.

+ Tác giả của tác phẩm cải biên: Là người sáng tạo ra tác phẩm được soạn ra từ một phần hoặc toàn bộ các tác phẩm đã có theo chủ đề nhất định và có thể có bình luận, đánh giá. Trong quá trình cải biên, tác giả có thể điều chỉnh cốt truyện, nhân vật, hoặc thậm chí là thay đổi ngôn ngữ và phong cách viết để tạo ra một phiên bản mới và độc đáo. Ngoài ra, tác giả cải biên cũng có thể đưa ra bình luận, đánh giá hoặc góc nhìn mới về tác phẩm gốc thông qua việc tái sáng tạo. Công việc cải biên thường mang lại sự tươi mới và đa dạng cho văn hóa và nghệ thuật, đồng thời mở ra cơ hội cho sự sáng tạo và khám phá ý tưởng mới. Ví dụ: vở chèo “Súy Vân” của tác giả Trần Bảng được cải biên từ vở chèo “Kim Nham”, trong đó Súy Vân là một “nghịch nữ” trong vở chèo cổ trở thành người phụ nữ tiên bộ, nạn nhân của chế độ phong kiến trong vở chèo cải biên.

+ Tác giả của tác phẩm chuyển thể: Là người bằng lao động sáng tạo tác phẩm được chuyển từ loại hình này sang loại hình khác hoặc tác phẩm được thể hiện bằng thủ pháp nghệ thuật khác với tác phẩm được chuyển thể trong cùng một loại hình.

Việc chuyển thể có thể bao gồm việc đưa một câu chuyện từ sách thành kịch bản phim, từ một bài thơ thành bản nhạc, hoặc từ một vở kịch thành trò chơi điện tử. Điều này đòi hỏi tác giả có khả năng linh hoạt và sáng tạo để áp dụng các yếu tố của tác phẩm gốc vào một ngữ cảnh mới, thường có thể làm thay đổi để phù hợp với đặc điểm riêng của loại hình mới. Tác giả chuyển thể thường mang lại sự đa dạng và sáng tạo cho nghệ thuật và văn hóa, mở ra cơ hội cho khán giả mới và cung cấp cái nhìn mới mẻ về các tác phẩm quen thuộc. Ví dụ: Bộ phim “Tám Cám Tranh giành ngai vàng” do Ngô Thanh Vân sản xuất được lấy cảm hứng từ truyện cổ tích “Tám Cám” mang đến một góc nhìn mới về cuộc chiến tranh trong cung điện và sự đấu tranh của Cám vì ngai vàng.

+ Tác giả của tác phẩm biên soạn: Là người soạn ra từ một phần hoặc toàn bộ các tác phẩm đã có theo chủ đề nhất định và có thể có bình luận, đánh giá. Trong quá trình biên soạn, tác giả có thể lựa chọn và sắp xếp lại các yếu tố từ các tác phẩm gốc để tạo ra một tác phẩm mới, có thể là một cuốn sách, bài luận, hoặc bản tổng hợp kiến thức. Việc biên soạn thường đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về các tác phẩm gốc và khả năng tổ chức thông tin một cách logic và sáng tạo để tạo ra một tác phẩm mới có giá trị và ý nghĩa. Ví dụ: Sách Giáo khoa là một ví dụ điển hình về tác phẩm biên soạn, theo đó người biên soạn lại theo hướng cải tiến sao cho phù hợp với mục tiêu của Chương trình Giáo dục của Bộ Giáo dục và đào tạo, đồng thời với mục đích phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

+ Tác giả của tác phẩm chú giải: Là người làm rõ nghĩa một số từ, câu hoặc địa danh trong tác phẩm đã có. Tác giả chú giải đã cung cấp các thông tin bổ sung và giải thích về tác phẩm, từ các yếu tố kỹ thuật đến ngữ cảnh lịch sử và ý nghĩa sâu sắc. Qua việc cung cấp những thông tin, tác giả chú giải giúp độc giả hiểu rõ hơn về nội dung và ý định của tác phẩm, từ đó tăng cường trải nghiệm đọc và hiểu biết của độc giả. Ví dụ: Tác phẩm “Quốc âm thi tập” của đại văn hào Nguyễn Trãi được viết bằng chữ Nôm đã đánh dấu một cái mốc lớn trên con đường phát triển của ngôn ngữ, văn tự dân tộc. Năm 2014, Nhà xuất bản Văn học Hà Nội đã xuất bản cuốn Nguyễn Trãi - Quốc Âm Thi Tập do tác giả Phạm Luận biên âm và chú giải.

+ Tác giả của tác phẩm tuyển chọn: Là người bằng lao động sáng tạo để từ việc làm rõ nghĩa và nội dung một số từ, câu hoặc sự kiện, điển tích, địa danh nêu tại tác phẩm được chú giải tạo thành tác phẩm hợp tuyển theo chủ đề nhất định. Trong quá trình tuyển chọn, tác giả có thể lựa chọn các yếu tố phù hợp và tổ chức chúng một cách hợp lý và sáng tạo để tạo ra một tác phẩm mới, thường là một bản tổng hợp kiến thức hoặc một tác phẩm phê bình. Ví dụ, tuyển tập “100 bài thơ điển hình cho phong cách Hoàng Cầm” do Nguyễn Thụy Kha tuyển soạn cùng với tranh minh họa của Lê Thiết Cương, Hoàng Phượng Vỹ, Bình Nhi cùng với những bức hình kỷ niệm chụp tác giả của Nguyễn Đình Toán, Nguyễn D.

2.2.3.2. Chủ sở hữu quyền tác giả

Theo quy định tại Điều 36 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Văn bản hợp nhất luật sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH năm 2019), chủ sở hữu quyền tác là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản thuộc quyền tác giả được quy định tại khoản 3 Điều 19 và Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Một số quyền tài sản tiêu biểu có thể kể đến như:

Quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm là quyền mà chủ sở hữu quyền tác giả quyết định mình muốn công bố tác phẩm văn học mà mình sở hữu quyền tác giả hay không, và nếu họ muốn, họ có thể chọn cách công bố nó thông qua các phương tiện như in ấn, trình diễn, phát sóng, hoặc phát hành trực tuyến. Ngoài ra, chủ sở hữu quyền tác phẩm cũng có thể cho phép người khác công bố tác phẩm văn học này thông qua việc cấp phép sử dụng hoặc tạo ra các phiên bản mới dựa trên tác phẩm gốc.

Quyền làm tác phẩm phái sinh: quyền này cho phép chủ sở hữu quyền tác giả tạo ra các tác phẩm mới dựa trên tác phẩm gốc bao gồm việc chuyển thể, cải biên hoặc sáng tạo các tác phẩm mới từ tác phẩm gốc. Hay quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng: việc đảm bảo rằng chủ sở hữu quyền tác giả có quyền kiểm soát việc tác phẩm của họ được biểu diễn trước công chúng, thông qua các buổi biểu diễn, buổi diễn thơ, buổi diễn âm nhạc, hoặc các sự kiện truyền hình. Và các quyền tài sản khác như sao chép tác phẩm, phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác

phẩm, truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mang thông tin điện tử hoặc bất kỳ kỹ thuật nào khác, chủ sở hữu quyền tác giả có quyền cho thuê bản gốc tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.

Chủ sở hữu quyền tác giả có thể đồng thời là tác giả hoặc không đồng thời là tác giả.

Chủ sở hữu quyền tác giả đồng thời là tác giả: Chủ thể là cá nhân, tổ chức sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất – kỹ thuật của mình để sáng tạo ra tác phẩm. Đây là trường hợp chủ thể vừa là tác giả trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, vừa là chủ thể có sự đóng góp về tài chính, cơ sở vật chất khác trong suốt quá trình trước, trong và sau khi hoàn thành tác phẩm, do đó chủ thể vừa là tác giả, vừa là chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm.

Chủ sở hữu quyền tác giả không đồng thời là tác giả được quy định tại các điều từ điều 39 đến điều 42 Luật sở hữu trí tuệ 2005 thuộc một trong những trường hợp sau: chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ cho tác giả tạo ra tác phẩm; chủ sở hữu là cá nhân, tổ chức giao kết hợp đồng sáng tạo với tác giả; người được thừa kế quyền tác giả; người được chuyển giao quyền và chủ sở hữu quyền tác giả là Nhà nước

2.2.4. Nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Tại Điều 19 và Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam 2005 quy định nội dung của quyền tác giả đối với tác phẩm bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản:

2.2.4.1. Quyền nhân thân

Quyền nhân thân được hiểu là quyền xác lập mối liên hệ giữa bản thân tác giả với tác phẩm văn học, gắn liền trực tiếp với tác giả, không thể chuyển giao hay để thừa kế (trừ quyền công bố tác phẩm văn học), mang lại giá trị tinh thần cho tác giả và được bảo hộ vô thời hạn (trừ quyền công bố tác phẩm văn học). Quyền nhân thân được quy định tại Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 gồm có:

- Quyền đặt tên cho tác phẩm văn học, quyền này không áp dụng đối với tác phẩm văn học dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, vì khi dịch tác phẩm văn học thì tên của tác phẩm phải được dịch sang ngôn ngữ khác với nghĩa tương đương.

- Quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm văn học, được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm văn học được công bố, sử dụng;

- Quyền công bố tác phẩm văn học hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm văn học, là việc phát hành tác phẩm văn học đến công chúng với số lượng bản sao đủ để đáp ứng nhu cầu hợp lý của công chúng tùy theo bản chất của tác phẩm, do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện hoặc do cá nhân, tổ chức khác thực hiện với sự đồng ý của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Công bố tác phẩm văn học không bao gồm việc trình diễn một tác phẩm văn học; đọc trước công chúng một tác phẩm văn học; phát sóng tác phẩm văn học.

- Quyền bảo vệ sự toàn diện của tác phẩm văn học, không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm hoặc xuyên tạc tác phẩm văn học dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự, uy tín của tác giả. Bảo vệ sự toàn diện của tác phẩm văn học, không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm văn học là việc không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm trừ trường hợp có thoả thuận của tác giả.

Như vậy, quyền nhân thân của tác giả được quy định tại Điều 19 Luật Sở hữu Trí tuệ 2005 là thể hiện rõ ràng của việc bảo vệ quyền lợi và phẩm chất tinh thần của tác giả. Quyền nhân thân không chỉ đảm bảo tính cá nhân và độc đáo của tác phẩm văn học mà còn tôn trọng và bảo vệ danh dự, uy tín của người sáng tạo. Điều này đồng nghĩa với việc khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong xã hội, đồng thời cũng là bước quan trọng trong việc thúc đẩy văn hóa bản quyền và bảo vệ quyền lợi của các tác giả.

2.2.4.2. Quyền tài sản

Quyền tài sản là những quyền của tác giả tự mình hoặc cho phép người khác sử dụng tác phẩm văn học và được hưởng các lợi ích vật chất của việc sử dụng đó và được bảo hộ có thời hạn. Các quyền tài sản của tác giả được pháp luật quy định và bảo hộ tại Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 gồm có:

- Quyền làm tác phẩm văn học phái sinh, là quyền làm tác phẩm văn học dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

- Quyền biểu diễn tác phẩm văn học trước công chúng: Quyền này sẽ do chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện biểu diễn tác phẩm văn học một cách trực tiếp hoặc thông qua các chương trình ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được.

- Quyền sao chép tác phẩm văn học: là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc tạo ra bản sao của tác phẩm văn học bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời tác phẩm văn học dưới hình thức điện tử.

- Quyền phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm văn học: là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện bằng bất kỳ hình thức, phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được để bán, cho thuê hoặc các hình thức chuyển nhượng khác bản gốc hoặc bản sao tác phẩm văn học.

- Quyền truyền đạt tác phẩm văn học đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác: là quyền độc quyền thực hiện của chủ sở hữu quyền tác giả hoặc cho phép người khác thực hiện để đưa tác phẩm văn học hoặc bản sao tác phẩm văn học đến công chúng mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

Các quyền tài sản sẽ do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản và quyền công bố tác phẩm văn học thì phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả.

Bên cạnh việc tác giả được thừa nhận và bảo hộ về quyền nhân thân cũng như quyền tài sản theo quy định thì pháp luật cũng có những giới hạn về quyền tác giả. Việc giới hạn thể hiện ở chỗ pháp luật quy định những trường hợp nhận định thì cá nhân, tổ chức khác có quyền sử dụng tác phẩm văn học đã được công bố mà không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học (quy định tại Điều 25 và Điều 26 Luật Sở hữu trí tuệ 2005). Luật quy

định về giới hạn quyền tác giả một mặt để đảm bảo tác giả, chủ sở hữu tác phẩm không lạm dụng những đặc quyền dành cho họ, mặt khác đảm bảo sự hài hoà giữa lợi ích của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học với lợi ích của cộng đồng, bảo tồn và phát triển những giá trị chung ở mức độ hợp lý.

2.2.5. Thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Thời gian bảo hộ quyền là khoảng thời gian mà tác giả có thể thu được những quyền và lợi ích hợp pháp từ việc khai thác tác phẩm văn học. Theo công ước Berne thì thời hạn tối thiểu bảo hộ quyền tác giả là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi tác giả qua đời (chỉ đối với tác phẩm văn học – nghệ thuật). Ở Việt Nam, pháp luật quy định về thời hạn bảo hộ quyền tác giả được quy định tại Điều 27 Luật sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung 2009 gồm có bảo hộ vô thời hạn và bảo hộ có thời hạn.

Thứ nhất, bảo hộ vô thời hạn là quyền nhân thân gắn với tác giả không thể chuyển dịch. Các quyền tác giả được bảo hộ vô thời hạn: Quyền đặt tên cho tác phẩm văn học, quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm văn học, được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm văn học được công bố, sử dụng, quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm văn học, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm văn học dưới bất kì hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

Thứ hai, bảo hộ có thời hạn là quyền nhân thân có thể chuyển dịch và quyền tài sản. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 27 của Luật Sở hữu trí tuệ 2005 về thời hạn bảo hộ quyền tác giả: “Tác phẩm văn học có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và năm mươi năm tiếp theo năm tác giả chết; trường hợp tác phẩm văn học có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ năm mươi sau năm đồng tác giả cuối cùng chết”.

Sau khi chấm dứt thời hạn bảo hộ quyền tác giả thì quyền sở hữu tác phẩm văn học sẽ thuộc về cộng đồng; tức là ai cũng có thể sử dụng tác phẩm văn học đó vào mục đích cá nhân một cách hợp pháp mà không bị ngăn cản bởi bất kỳ một chế định pháp luật như: quyền chế tác, quyền cải biên, chuyển thể... Việc sử dụng tác phẩm văn học không được làm mất đi bản chất của tác phẩm và phải thể hiện tên

của tác giả, vì quyền nhân thân như lưu bút danh, quyền đặt tên cho tác phẩm văn học, bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm văn học, không ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của tác giả.

2.2.6. Hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Những đóng góp quan trọng của tác phẩm văn học mang lại không chỉ về tinh thần mà còn có cả lợi ích kinh tế, nên việc bảo hộ các tác phẩm văn học là việc làm cần thiết nhằm tránh những hành vi xâm phạm. Quyền tác giả được dùng để bảo vệ các sáng tạo tinh thần có tính chất văn hóa (hay còn gọi là tác phẩm văn học) không bị vi phạm quyền tác giả, ví dụ như các bài viết về khoa học hay văn học, sáng tác nhạc, ... Quyền này bảo vệ các quyền lợi cá nhân và lợi ích kinh tế của tác giả trong mối liên quan với tác phẩm này. Hiện nay, việc xâm phạm quyền tác giả xuất hiện ngày càng nhiều với nhiều hình thức khác nhau. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả hay chủ sở hữu tác phẩm văn học. Xâm phạm quyền tác giả là việc sử dụng các tác phẩm văn học được bảo vệ bởi pháp luật Sở hữu trí tuệ một cách trái phép, xâm phạm vào một số quyền độc quyền của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học.

Theo Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định về các hành vi xâm phạm quyền tác giả như sau:

“Điều 28. Hành vi xâm phạm quyền tác giả

1. Chiếm đoạt quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.
2. Mạo danh tác giả.
3. Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả.
4. Công bố, phân phối tác phẩm có đồng tác giả mà không được phép của đồng tác giả đó.
5. Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.
6. Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 của Luật này.

7. Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 của Luật này.

8. Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này.

9. Cho thuê tác phẩm mà không trả tiền nhuận bút, thù lao và quyền lợi vật chất khác cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.

10. Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

11. Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

12. Cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

13. Cố ý xoá, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm.

14. Sản xuất, lắp ráp, biến đổi, phân phối, nhập khẩu, xuất khẩu, bán hoặc cho thuê thiết bị khi biết hoặc có cơ sở để biết thiết bị đó làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

15. Làm và bán tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo.

16. Xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bản sao tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.”

Tuy nhiên, không phải trường hợp nào sử dụng tác phẩm văn học đã được công bố mà không xin phép tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả cũng là hành vi xâm phạm quyền tác giả. Nếu người sử dụng tác phẩm thuộc trong các trường hợp được quy định tại điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 về các trường hợp sử dụng tác phẩm văn học đã được công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao thì không bị coi là hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

“Điều 25. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao

1. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao bao gồm:

a) Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân;

b) Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình;

c) Trích dẫn tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để viết báo, dùng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát thanh, truyền hình, phim tài liệu;

d) Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại;

đ) Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu;

e) Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hoá, tuyên truyền cổ động không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào;

g) Ghi âm, ghi hình trực tiếp buổi biểu diễn để đưa tin thời sự hoặc để giảng dạy;

h) Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó;

i) Chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị;

k) Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

3. Việc sử dụng tác phẩm trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tác phẩm kiến trúc, tác phẩm tạo hình, chương trình máy tính.”

Các điều khoản trên của Luật Sở hữu trí tuệ 2005, có thể nhận thấy rằng việc xâm phạm quyền tác giả không chỉ là một hành vi phạm pháp mà còn đặt ra những vấn đề lớn đối với sự phát triển và sự công bằng trong xã hội. Hành vi xâm phạm quyền tác giả không chỉ gây ra tổn thất kinh tế cho các tác giả và ngành công nghiệp văn hóa, mà còn làm suy yếu hệ thống pháp luật và ảnh hưởng đến sự đổi mới và sáng tạo trong xã hội. Khi một cá nhân hoặc tổ chức khác sử dụng, sao chép hoặc phân phối tác phẩm văn học mà không có sự cho phép của tác giả, họ đang lợi dụng công sức và đóng góp của người tạo ra tác phẩm văn học đó mà không chịu trách nhiệm hay đền bù xứng đáng.

Tuy nhiên, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 cũng xác định rõ những trường hợp không được coi là xâm phạm quyền tác giả. Các trường hợp này bao gồm việc trích dẫn hợp lý tác phẩm để bình luận, viết báo, hoặc giảng dạy, sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động văn hóa, giáo dục, hay nghiên cứu mà không mang tính thương mại.

2.2.7. Các biện pháp bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là việc các chủ thể sở hữu quyền tác giả sử dụng các phương thức hợp pháp để bảo vệ các đối tượng quyền tác giả của mình nhằm chống lại mọi sự xâm phạm. Bảo vệ quyền tác giả không những ngăn ngừa các hành vi xâm phạm mà còn giải quyết vấn đề xâm phạm quyền tác giả cũng như xử lý vấn đề bồi thường thiệt hại. Trước những thách thức đối với quyền tác giả trong thời đại công nghệ số hóa, việc bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học đang trở thành một vấn đề cấp thiết và khẩn trương. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng dễ dàng để thực hiện điều này. Để giải quyết vấn đề này, cần có các biện pháp bảo vệ quyền tác giả hiệu quả và toàn diện.

Dựa vào chủ thể thực hiện hành vi bảo vệ, có thể chia thành hai loại: Bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học bằng biện pháp tự bảo vệ và biện pháp do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, gồm biện pháp hành chính, dân sự, hình sự và kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

2.2.7.1. Bảo vệ quyền tác giả bằng biện pháp tự bảo vệ

Khi thực hiện quyền tự bảo vệ, tác giả hoặc chủ thể quyền tác giả có quyền áp dụng nhiều hoặc kết hợp các biện pháp tự bảo vệ sau:

- Áp dụng biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Đối với tác phẩm văn học có thể bảo vệ bằng cách: mã hoá, đặt mật khẩu cho tác phẩm văn học,....;

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại;

- Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học ;

Để bảo vệ tốt quyền tác giả, bản thân tác giả nên đăng ký quyền tác giả, và bản thân Nhà nước cũng khuyến khích việc đăng kí quyền tác giả tại Cục bản quyền tác giả. Đây không phải là thủ tục hành chính bắt buộc để xác lập quyền tác giả vì quyền tác giả trong luật sở hữu trí tuệ đã được hình thành ngay khi tác phẩm được sáng tác ra. Tuy nhiên, việc làm này sẽ là biện pháp đảm bảo nhằm ngăn ngừa các rắc rối khi có tranh chấp xảy ra.

Ngoài ra, tác giả và các chủ thể khác của quyền tác giả có quyền tự bảo vệ tác phẩm của mình. Điều 43 của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP có quy định: “Áp dụng biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan quy định tại điểm a khoản 1 Điều 198 của Luật Sở hữu trí tuệ là việc các chủ thể quyền đưa các thông tin quản lý quyền gắn với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; đưa thông tin quản lý quyền xuất hiện cùng với việc truyền đạt tác phẩm tới công chúng nhằm xác định tác phẩm, tác giả của tác phẩm, chủ sở hữu quyền, thông tin về thời hạn, điều kiện sử dụng tác phẩm và mọi số liệu hoặc mã, ký hiệu thể hiện thông tin đó để bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan. Đồng thời các chủ thể quyền có thể áp dụng các biện pháp công nghệ để bảo vệ các thông tin quản lý quyền, ngăn chặn các hành vi tiếp cận tác phẩm, khai thác bất hợp pháp quyền sở hữu của mình theo quy định của pháp luật”.

Theo quy định trên, chủ thể có quyền tự bảo vệ trước hành vi xâm phạm. Áp dụng biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền tác giả là việc các chủ thể quyền đưa các thông tin quản lý quyền gắn với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm văn học, hoặc đưa thông tin quản lý quyền xuất hiện cùng với việc truyền đạt tác phẩm văn học tới công chúng nhằm xác định tác phẩm văn học, tác giả của tác phẩm văn học, chủ sở hữu quyền, thông tin về thời hạn, điều kiện sử dụng tác phẩm văn học và mọi số liệu hoặc mã, ký hiệu thể hiện thông tin đó để bảo vệ quyền tác giả. Đồng thời các chủ thể quyền có thể áp dụng các biện pháp công nghệ để bảo vệ các thông tin quản lý quyền, ngăn chặn các hành vi tiếp cận tác phẩm, khai thác bất hợp pháp quyền sở hữu của mình theo quy định của pháp luật.

2.2.7.2. Biện pháp do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện

a. Biện pháp dân sự

Biện pháp dân sự là biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học theo thủ tục tố tụng dân sự trên cơ sở yêu cầu của chủ thể quyền tác giả hoặc tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, kể cả khi hành vi đó đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc biện pháp hình sự. Biện pháp dân sự là biện pháp mà chủ thể có quyền có thể tự mình thực hiện được.

Chủ thể có quyền yêu cầu thực hiện biện pháp này là tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Chủ thể có quyền áp dụng các biện pháp này là Toà án nhân dân, Trọng tài Thương mại và Trung gian hoà giải.

Thông qua Toà án, chủ thể có quyền có thể yêu cầu toà án áp dụng những biện pháp dân sự sau đối với người vi phạm. Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi bổ sung 2009) quy định tòa án áp dụng các biện pháp dân sự sau đây để xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ:

- Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm.
- Buộc xin lỗi, cải chính công khai.
- Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự.
- Buộc bồi thường thiệt hại.
- Buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng

chủ yếu để sản xuất, kinh doanh tác phẩm văn học xâm phạm quyền tác giả trong luật sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

Chủ thể có quyền được phép khởi kiện ra trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi cho rằng quyền tác giả của mình bị xâm phạm. Tuy nhiên, thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài chỉ trong phạm vi tranh chấp về kinh doanh thương mại, chứ không giải quyết các tranh chấp dân sự. Vì vậy, các vụ việc tranh chấp về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học mà cả hai bên là cá nhân không đăng ký kinh doanh, không có mục đích kinh doanh thì không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học chỉ thuộc thẩm quyền của Trọng tài khi có thỏa thuận trước và thỏa thuận này không bị vô hiệu. Đó là một điểm khác với hình thức khởi kiện ra Tòa án nhân dân.

Trung gian hòa giải là việc sử dụng một bên có kiến thức kinh nghiệm về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học để làm trung gian hòa giải khi có tranh chấp xảy ra. Ưu điểm của biện pháp này trong việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là đáng quan tâm vì có thể sử dụng trong bất kỳ giai đoạn nào của tranh chấp, thủ tục khá đơn giản và ít tốn kém chi phí. Tuy nhiên việc sử dụng trung gian hòa giải hiện nay chưa phổ biến ở nước ta trong giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại và chỉ có hiệu quả khi cả hai bên tranh chấp tự giác thực hiện.

b. Biện pháp hành chính

Biện pháp hành chính là việc cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính các hành vi vi phạm hành chính vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Biện pháp này được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 211 của Luật Sở hữu trí tuệ. Chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, cá nhân, tổ chức khác bị thiệt hại do hành vi xâm phạm hoặc phát hiện hành vi xâm phạm có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính bằng cách khiếu nại, tố cáo quyết định hành chính, hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về quyền tác

giả đối với tác phẩm văn học. Cơ quan nhà nước cơ thẩm quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với những trường hợp bị phát hiện có hành vi vi phạm hành chính về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Các hình thức xử phạt hành chính bao gồm hình thức phạt tiền và cảnh cáo theo quy định của khoản 1 Điều 214 Luật sở hữu trí tuệ 2005.

Chủ thể áp dụng các biện pháp hành chính là những người có thẩm quyền tại các cơ quan nhà nước bao gồm: cơ quan Thanh tra, Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Ủy ban nhân dân các cấp.

Một điểm khác biệt giữa biện pháp xử phạt hành chính với hai biện pháp dân sự và hình sự là ngay cả khi chủ thể bị xâm phạm không yêu cầu áp dụng, các cơ quan có thẩm quyền vẫn tiến hành có thể tiến hành xử lý vụ việc.

Biện pháp này có ưu điểm là áp dụng nhanh chóng, đơn giản về mặt thủ tục, tuy nhiên lại có hạn chế do thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính được chia ra cho nhiều cơ quan khác nhau làm cho hoạt động xử lý trở nên phức tạp. Hơn nữa, mức xử phạt hành chính tối đa là 250.000.000 đồng đối với cá nhân và 500.000.000 đồng đối với tổ chức, nói chung vẫn còn thấp so với giá trị thiệt hại xảy ra nên hiệu quả xử lý, tính răn đe, phòng ngừa không nghiêm.

c. Biện pháp hình sự

Biện pháp hình sự là biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học được quy định là tội phạm theo thủ tục tố tụng hình sự. Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tác giả đối với tác phẩm văn học được coi là tội phạm khi có đủ các yếu tố cấu thành một trong các tội quy định trong Bộ luật hình sự:

- Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 192);
- Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 225) ;
- Tội vi phạm các quy định về hoạt động xuất bản (Điều 344).

Điều 212 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự. Đây là quy định thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật sở hữu trí tuệ và pháp luật hình sự trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí

tuệ. Tương tự các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học bị xử phạt hành chính, các hành vi xâm phạm bị truy cứu trách nhiệm hình sự cũng chủ yếu tập trung vào hai nhóm: xâm phạm quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp. Riêng hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, chủ thể yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự là chủ sở hữu quyền tác giả phát hiện hành vi xâm phạm pháp luật hình sự về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Cơ quan duy nhất có thẩm quyền áp dụng biện pháp hình sự là Tòa án nhân dân. Điều 225 Bộ luật Hình sự 2015 quy định chi xử lý về hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học với quy mô thương mại và giới hạn trong hai nhóm hành vi: sao chép tác phẩm văn học và phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm. Nhưng việc sử dụng biện pháp hình sự rất khó thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học trong thực tiễn. Bởi vì việc chứng minh vi phạm trong văn học thường phức tạp hơn do tính chất sáng tạo và phân loại của các tác phẩm. Khó khăn còn nảy sinh từ việc xác định tác phẩm gốc và phân biệt giữa việc sáng tác mới và tái sử dụng ý tưởng. Thêm vào đó, đánh giá giá trị thị trường của các tác phẩm văn học cũng là một thách thức, làm phức tạp thêm quá trình xử lý pháp lý và đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng từ các cơ quan thực thi pháp luật.

d. Biện pháp kiểm soát biên giới

Sử dụng biện pháp kiểm soát biên giới trong việc phát hiện và ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là việc làm cần thiết và quan trọng. Biện pháp này được quy định bởi các Công ước quốc tế về sở hữu trí tuệ như Công ước Paris 1883, sửa đổi 1967; Hiệp định TRIPS. Nhằm đáp ứng các yêu cầu của các cam kết quốc tế cũng như đa dạng hóa các biện pháp bảo vệ quyền quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 cũng đã có quy định về biện pháp này. Theo quy định tại Điều 216 và Điều 217 Luật Sở hữu trí tuệ, cơ quan Hải quan có quyền áp dụng các biện pháp sau đây để kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến Sở hữu trí tuệ: Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm Sở hữu trí tuệ; hoặc kiểm tra, giám sát để phát hiện hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là biện pháp được tiến hành theo yêu cầu của chủ thể có quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nhằm thu thập thông tin, chứng cứ về lô hàng để chủ thể quyền thực hiện quyền yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả và yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính. Trong khi đó, kiểm tra giám sát để phát hiện hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là biện pháp được tiến hành theo đề nghị của chủ thể có quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nhằm thu thập thông tin để thực hiện quyền yêu cầu áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Với cơ chế kiểm soát biên giới, tất cả hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới đều có thể bị kiểm tra, giám sát và nếu có dấu hiệu vi phạm quyền tác giả thì có thể bị tạm dừng thủ tục hải quan và bị thu giữ. Trong trường hợp này, cơ quan Hải quan có quyền và có trách nhiệm áp dụng biện pháp hành chính để xử lý. Nếu trường hợp sau khi đã hoàn thành các thủ tục thông quan rồi mới phát hiện ra vi phạm, chủ thể có quyền tác giả đối với tác phẩm văn học có thể áp dụng các biện pháp khác để bảo vệ quyền lợi của mình.

CHƯƠNG III: THỰC TRẠNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM

3.1. Thực trạng vi phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam

3.1.1. Thực trạng hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Hiện nay tình trạng vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam xảy ra tương đối nhiều, gây ảnh hưởng đến mặt hình ảnh và tinh thần cho người sáng tạo ra cũng như chủ sở hữu tác phẩm đồng thời ảnh hưởng đến cảm xúc của người thưởng thức, chiêm ngưỡng tác phẩm. Khi vấn đề vi phạm quyền tác giả vẫn tiếp diễn như vậy, những nhà sáng tạo tác phẩm sẽ bị ảnh hưởng đến tâm lý dẫn đến việc ngần ngại sáng tạo thêm những tác phẩm để cống hiến cho cộng đồng, từ sẽ có tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của cộng đồng, xã hội. Không những vậy, việc những nhà sáng tạo ngần ngại sáng tạo cũng một phần ảnh hưởng đến nền kinh tế chung của quốc gia.

Mặc dù pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật liên quan của Việt Nam đã tạo được khung pháp lý tương đối đầy đủ cho việc bảo hộ đối với quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng, quyền sở hữu trí tuệ nói chung, nhưng trên thực tế tình trạng xâm phạm quyền tác giả đặc biệt là trong môi trường Internet tại Việt Nam hiện nay vẫn còn ở mức độ rất phổ biến và phức tạp. Hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói chung, trên môi trường Internet nói riêng diễn ra đối với tất cả các loại hình tác phẩm văn học, từ truyện, thơ, tiểu thuyết đến truyện tranh,... Các hành vi xâm phạm quyền cũng rất đa dạng, từ xâm phạm quyền tài sản như quyền sao chép, quyền truyền đạt, phân phối tác phẩm đến quyền nhân thân như quyền công bố tác phẩm, quyền bảo vệ sự vẹn toàn của tác phẩm,...

Trong bối cảnh văn hóa và xã hội đặc biệt của Việt Nam, việc thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học mang lại nhiều thách thức đặc biệt. Mặc dù hệ thống pháp luật đã cung cấp cơ sở vững chắc cho việc bảo vệ quyền tác giả, nhưng thực tế cho thấy rằng việc áp dụng và thực hiện luật này vẫn còn nhiều

hạn chế và khó khăn. Đặc biệt, trong một đất nước với nền văn hóa phong phú và truyền thống văn hóa lâu đời như Việt Nam, việc xác định và bảo vệ quyền tác giả của các tác phẩm văn học trở nên phức tạp hơn bao giờ hết.

Dịch lậu truyện tranh tại Việt Nam đang là một hiện tượng đáng chú ý trong cộng đồng yêu thích nghệ thuật tranh vẽ. Cùng với sự phát triển của internet và các nền tảng chia sẻ nội dung trực tuyến, việc sao chép trái phép và phát tán truyện tranh không được giấy phép trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Những bản dịch không chính thống này không chỉ gây ra tổn thất lớn cho các tác giả, nhà xuất bản và những người làm việc trong ngành công nghiệp truyện tranh, mà còn ảnh hưởng đến chất lượng và sự đa dạng của tác phẩm mà người hâm mộ có thể tiếp cận.

Lý do cho hành vi vi phạm quyền tác giả đó là quy trình mua bản quyền rồi tổ chức dịch thuật, xuất bản một tập truyện tranh của các nhà xuất bản phải tốn đến hàng tháng trời. Điều này đồng nghĩa với việc tốc độ ra truyện giấy không thể đáp ứng được nhu cầu đọc từ phía độc giả, nhất là đối với những bộ truyện hấp dẫn. Chính vì vậy, dịch lậu mới ra đời để chiều lòng độc giả.

Tận dụng lợi thế tiếp cận được nguồn raw nhanh chóng từ các website nước ngoài, lại thêm đội ngũ dịch hùng hậu và không cần tốn công đàm phán bản quyền hay biên tập in ấn, các nhóm dịch lậu chỉ mất từ vài ngày đến một tuần cho 2-3 chap truyện mới. Chính vì thế nên các nhóm dịch lậu mọc lên như nấm sau mưa, chẳng những tồn tại công khai mà còn đề ra những luật ngầm với nhau. Một trong số đó chính là không được dịch chèn.

Một luận điểm thường được độc giả lẫn các nhóm dịch lậu đưa ra để 'hợp thức hóa' hành vi vi phạm quyền tác giả của mình là làm vì đam mê, làm phi lợi nhuận. Thế nên, trong tư tưởng của nhiều fan truyện tranh và cả những nhóm dịch lậu thì 'phi lợi nhuận' đồng nghĩa với chính nghĩa, cống hiến cho cộng đồng một cách cao cả. Và ở phía đối địch với họ sẽ là những nhóm dịch lậu có thu phí, kiếm tiền trên việc vi phạm quyền tác giả.

Một vụ việc tiêu biểu có thể làm rõ hành vi vi phạm quyền tác giả bằng việc dịch lậu là cuộc tranh cãi giữa Lê Order (nhóm dịch lậu tính phí) và Manga 4U (cũng dịch lậu nhưng không tính phí). Cả hai nhóm dịch đều dịch lậu bộ truyện *Kimetsu*

no Yaiba (vốn đã được NXB Kim Đồng mua bản quyền từ tháng 8 năm 2019), thế nhưng vì Lê Order đã 'dịch chèn và thu phí' nên Manga 4U lập tức lên bài công kích đối thủ với lập luận xoay quanh chuyện 'thu phí'. Ở phía Lê Order cũng lên tiếng đáp trả hành vi vi phạm quyền tác giả của đối phương.

Một nhóm người trẻ tuổi hiện nay đang có nhận thức nhầm lẫn giữa việc bỏ tiền ra mua chap truyện trả phí với việc mua bản quyền tác giả đối với tác phẩm. Họ tin rằng việc họ bỏ tiền ra mua chương truyện là họ đã mua bản quyền cho chương truyện ấy và họ là người sở hữu quyền tác giả đối với chương truyện. Tuy nhiên, việc mua chương truyện trả phí ấy lại không phải là việc mua bản quyền tác giả, nó giống như việc chúng ta ra hiệu sách mua một cuốn sách. Chúng ta có quyền sở hữu nó nhưng không có nghĩa là sở hữu bản quyền của cuốn sách đó. Chúng ta có thể mang cuốn sách mà mình đã mua đi bán nhưng không được phép sử dụng nội dung cuốn sách đó cho mục đích thương mại hoặc phi thương mại mà nhận nó là sản phẩm của mình.

Dịch lậu là một vấn nạn đã có từ lâu trong giới manga/truyện tranh Việt Nam. Việc dịch lậu và đăng tải những tác phẩm trên trang mạng xã hội như website, các group riêng hay wordpress không chỉ gây thiệt cho tác giả mà còn ảnh hưởng đến chất lượng tác phẩm. Website đăng tải truyện được dịch lậu tiêu biểu như Nettruyen. Thực tế, rất khó để tìm ra danh tính xác thực của chủ website trên bởi máy chủ thường được đặt tại nước ngoài. Hễ cứ đánh sập trang web một lần thì chẳng mất bao lâu sau, một trang web giống hệt lại mọc lên với kho tài nguyên đầy đủ như cũ. Sau nhiều lần bị đánh sập, website chuyên đăng tải truyện tranh lậu này liên tục "tái sinh" dưới những cái tên gần giống: NettruyenN, Nettruyenco, Nettruyenme... Thậm chí, đơn vị này còn đầu tư mạnh vào fanpage để lôi kéo độc giả, tung ra nhiều chiêu trò để nâng cao khả năng tiếp cận của bạn đọc đối với các ấn phẩm lậu.

Một ví dụ khác như dịch lậu đối với tiểu thuyết "Harry Potter". Ngày 19/7/2007, Nhà xuất bản Trẻ đã đạt được thỏa thuận nhượng quyền xuất bản bản dịch tiếng Việt *Harry Potter 7* trên toàn thế giới với đại lý bản quyền Christopher Little Literary Agency của bà J.K. Rowling. Nhà văn Lý Lan là người đã được Nhà xuất bản Trẻ giao công việc dịch bộ truyện Harry Potter qua tiếng Việt. Trong khi

nhà văn Lý Lan đang gấp rút dịch tập cuối bộ truyện của J.K. Rowling, thì gần phân nửa bản tiếng Việt cuốn này, do một nhóm bạn trẻ giấu mặt dịch, đã được tung lên mạng Internet với tên "Harry Potter và những thánh tích của tử thần". Phần dịch tiếng Việt chương đầu tiên của cuốn sách xuất hiện trên trang web <http://www.hp7vn.com> chỉ khoảng 1 tiếng đồng hồ sau khi ấn bản "Harry Potter and the Deathly Hallows" ra mắt độc giả thế giới và Việt Nam. Việc đăng bài viết, bản dịch lên website do người có nick P Guy thực hiện. Ngoài ra, một nhân vật ẩn danh khác làm nhiệm vụ hướng dẫn, chỉnh sửa các bản dịch từ fan của cậu bé phù thủy ở khắp nơi gửi về qua email. Và không chỉ trên web, nhóm này còn chuyển qua blog có địa chỉ <http://360.yahoo.com/hp7> để thuận tiện cho việc kêu gọi độc giả lẫn người ủng hộ. Bản dịch được trình bày gọn gàng, sáng sủa và sử dụng file có đuôi "exe", theo giải thích của nhóm là để tránh tình trạng người đọc copy và phát tán. Tuy nhiên, trước đó, các chương từ 1 đến 23 của truyện đã bị copy từ trang hp7vn.com vào một số blog khác và được phát tán mạnh mẽ.

Trang web của nhóm còn sưu tầm các đường liên kết đến những trang có thể download nguyên tác cuốn "Harry Potter 7". Nhóm tự giới thiệu là *"một tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động dựa trên nguyên bình đẳng giữa các thành viên. Phần lớn chúng tôi là học sinh sinh viên yêu thích Harry Potter"*. Cũng trên trang web này, nick name P Guy cổ vũ các bạn trẻ tham gia dịch "Harry Potter 7" với luận điểm: "Luật sở hữu trí tuệ hoàn toàn cho phép tái sinh (tức là dịch thuật - chuyển ngữ) một phần của bộ truyện - việc người dịch làm việc cá nhân với một chương truyện không hề vi phạm vào luật sở hữu trí tuệ hay công ước Berne. Họ chỉ gửi email hoàn toàn với tư cách cá nhân, do đó họ không hề có trách nhiệm trong việc phát tán các bản dịch. Trách nhiệm thực sự thuộc về người đang phát tán những bản dịch này, cụ thể là tôi - một người mà vì lý do dễ hiểu không tiện tiết lộ danh tính".

Có thể thấy các bạn trẻ hiện nay đang không có nhận thức đúng về quyền tác giả và các quy định về quyền tác giả tại Việt Nam và trên thế giới. Họ đang nhầm lẫn giữa việc làm tác phẩm văn học phái sinh thông qua việc dịch thuật giữa mục đích nghiên cứu cá nhân và mục đích cộng đồng mặc dù việc dịch thuật đó oàn toàn không nhằm mục đích thương mại. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu

trí tuệ 2005: “Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân” sẽ không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao cho tác giả hay chủ sở hữu tác phẩm văn học. Như vậy, chỉ được tự sao chép hay cobby một bản duy nhất cho cá nhân nhằm mục đích nghiên cứu, giảng dạy thì không phải xin phép tác giả hay chủ sở hữu tác phẩm văn học và cũng không phải trả tiền nhuận bút, thù lao cho họ. Ngoài quyền được tự sao chép một bản duy nhất cho cá nhân thì các hành vi khác đều là hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Dịch thuật một phần hoặc một chương hay thậm chí là cả một tác phẩm văn học dù không nhằm mục đích thương mại mà không có sự cho phép của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học thì dù có phát tán bản dịch này cho công chúng hay không thì việc làm đó vẫn là một hành vi vi phạm pháp luật về xâm phạm quyền tài sản của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Tình trạng dịch lậu tác phẩm văn học ở Việt Nam không chỉ là một vấn đề cụ thể về vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học mà còn là một hiện tượng đại diện cho sự mở rộng và trỗi dậy của văn hóa mạng trong xã hội hiện đại. Mặc dù có sự phát triển nhanh chóng của ngành công nghiệp truyền tranh, việc dịch lậu vẫn đang là một thách thức đáng kể, tác động đến cả khía cạnh kinh tế và văn hóa của đất nước.

Vấn đề không chỉ đặt ra ở mức độ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, mà còn là sự ảnh hưởng đến nguồn thu nhập và công bằng trong ngành công nghiệp truyền tranh. Việc dịch lậu không chỉ gây tổn thất tài chính cho các tác giả và nhà xuất bản, mà còn làm suy giảm giá trị của các tác phẩm được bảo vệ pháp lý. Nó cũng tạo ra một môi trường cạnh tranh không lành mạnh, khi các tác phẩm bất hợp pháp có thể cạnh tranh trực tiếp với những sản phẩm chính thống, gây ra sự chênh lệch không công bằng. Mặc dù các nhóm dịch lậu có thể tuyên truyền rằng họ làm việc vì đam mê và phi lợi nhuận, thực tế là một số lượng không nhỏ các nhóm này vẫn thu lợi từ việc phát tán truyền tranh không được giấy phép.

Một khía cạnh khác của vấn đề là ảnh hưởng đến sự đa dạng và sáng tạo trong ngành công nghiệp truyền tranh. Việc dịch lậu không chỉ là việc sao chép trái phép, mà còn là việc giảm bớt cơ hội cho những tác phẩm mới và tác giả trẻ có thể được

biết đến và được đánh giá. Khi người đọc có thể dễ dàng tiếp cận các tác phẩm bất hợp pháp, họ có thể ít có khả năng tìm kiếm và ủng hộ các tác phẩm chính thống, dẫn đến việc giảm sự đa dạng và đổi mới trong ngành.

3.1.2. Ảnh hưởng của việc dịch lậu và phát tán tác phẩm văn học lậu

Trong thời đại mạng internet sống sôi động hiện nay, việc lan truyền tác phẩm văn học lậu, sách lậu và dịch lậu đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng, đặc biệt đối với ngành công nghiệp truyện tranh. Những hậu quả từ sự lan truyền này không chỉ ảnh hưởng đến doanh thu của các nhà xuất bản và tác giả, mà còn tác động sâu rộng đến thói quen và tâm lý của độc giả. Có thể kể đến năm ảnh hưởng sau:

Thứ nhất, việc vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học thông qua việc dịch lậu và phát tán tác phẩm lậu đã làm tụt giảm doanh thu bán ra: Hành động này không chỉ tổn thương công bằng và sự sáng tạo của các tác giả mà còn ảnh hưởng đến thu nhập hợp lý của họ và nhà xuất bản, làm suy giảm đầu tư vào việc sản xuất và phát triển các tác phẩm mới, đồng thời có thể gây nguy hiểm cho độc giả thông qua việc phát tán nội dung không phù hợp hoặc có hại. Nếu để các tác phẩm văn học lậu tiếp tục phát triển thì trong tương lai không xa, ngành công nghiệp không khói này sẽ dần mất đi lợi nhuận cần thiết để tiếp tục phát triển, nhất là trong thời đại mà rất nhiều loại hình giải trí mới không ngừng xuất hiện.

Thứ hai, ảnh hưởng đến tác giả: Những tác phẩm văn học có thể xem là đứa con tinh thần của những nhà sáng tạo vậy nên việc tác phẩm của họ bị phát tán trái phép, họ cũng bị ảnh hưởng ít nhiều cả về tinh thần lẫn vật chất. Đối với các tác giả, việc tạo ra một tác phẩm văn học không chỉ đòi hỏi thời gian và công sức mà còn đòi hỏi sự sáng tạo và tinh thần nghệ thuật. Những tác phẩm văn học không chỉ là kết quả của sự sáng tạo mà còn là cách để các tác giả thể hiện tâm hồn và tri thức của mình. Ngoài ra, việc tác phẩm văn học lậu phát triển có thể làm giảm doanh số bán hàng của các tác phẩm chính thống, ảnh hưởng đến thu nhập của các tác giả. Việc mất đi một phần thu nhập không chỉ là mất mát về mặt vật chất mà còn là mất đi động lực và niềm tin vào sự công bằng và tôn trọng đối với công việc của mình. Điều này có thể dẫn đến việc tác giả mất đi niềm tin vào sự công bằng và không còn động lực để tiếp tục công việc của mình.

Thứ ba, hành vi vi phạm sẽ tạo thói quen xấu cho độc giả: Việc được tiếp cận tác phẩm văn học lậu một cách miễn phí có thể gây nên tâm lí ở một số cá nhân rằng "họ được quyền xem tác phẩm văn học miễn phí". Đây có thể xem là tác hại lớn nhất của tác phẩm văn học lậu vì nó có ảnh hưởng sâu rộng và gây nên tâm lý lệch lạc. Ví dụ cho điều này có thể kể đến vụ việc vào đầu năm 2021 tại Việt Nam. Cụ thể, không ít độc giả Việt vào trang Twitter của một nữ họa sĩ Hàn Quốc với bút danh YD và "chửi bới" tác giả vì dám kiện bản quyền và không cho học đọc tác phẩm của cô ấy một cách miễn phí. Các tài khoản của người đọc Việt Nam đã tràn vào trang Twitter của YD, chửi bới cô và gửi hàng loạt báo cáo "phân biệt chủng tộc" khiến cho nữ tác giả bị khóa tài khoản. Chưa dừng lại ở đó, sau khi tài khoản chính thức của YD biến mất, nhóm người dùng này đã sử dụng Tik Tok để lan truyền thông tin sai lệch rằng tác giả đã bỏ ý định kiện hai nhóm dịch chui tại Việt Nam cũng như cho phép các nhóm dịch miễn phí tác phẩm của mình.

Thứ tư, gây ấn tượng xấu với các nhà xuất bản: Khi truyện lậu phát triển quá mạnh tại một quốc gia, các nhà xuất bản truyện tại Nhật, Trung, Hàn,... sẽ rất hạn chế việc hợp tác xuất bản các tác phẩm văn học với quốc gia đó. Với họ, thị trường có nhiều tác phẩm lậu sẽ không đáng để đầu tư hợp tác. Điều này còn dẫn đến chuyện các sự kiện đặc biệt, các ấn phẩm đặc biệt cũng sẽ bị giảm thiểu. Những nhà xuất bản của Việt Nam cũng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi trao đổi mua bản quyền tác phẩm văn học.

Cuối cùng, việc xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học gây hại đến nhà xuất bản trong nước: Để đem tác phẩm văn học thế giới về phát hành tại Việt Nam, các nhà xuất bản thường phải bỏ ra số tiền rất lớn. Nếu tác phẩm văn học bán ra không được ủng hộ mạnh mẽ, khả năng cao họ sẽ giảm bản in hoặc ngưng phát hành tác phẩm để hạn chế tối đa thiệt hại. Ngược lại, khi tác phẩm văn học được ủng hộ đúng với tầm nhìn, các nhà xuất bản có sẽ có thêm lợi nhuận để đầu tư tìm kiếm và mua bản quyền nhiều tác phẩm văn học hơn.

Ví dụ, thực tế hiện nay chuyện sinh viên các trường Đại học nói chung và sinh viên Luật nói riêng sử dụng sách photo, sách lậu không phải là chuyện hiếm gặp, tuy nhiên vì thực tế sách gốc có giá trị khá lớn đối với mức chi tiêu của một sinh viên

nên có nhiều đơn vị đào tạo không kiểm soát chặt chẽ vấn đề này với sinh viên. Riêng ở Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát vấn đề này khá chặt chẽ, năm 2017 đã có trường hợp một bạn sinh viên mang giáo trình photo vào trường và bị nhà trường kỷ luật vì vi phạm nội quy, vi phạm pháp luật. Đó là sinh viên N.T.N.A., sinh viên đó đã bị Hội đồng kỷ luật Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh vừa quyết định đình chỉ học một năm đối với do “tàng trữ và đưa vào trường trái phép tài liệu photo vi phạm bản quyền của trường”.

Xét về mặt nguyên lý, tri thức là của chung. Nhưng các công trình nghiên cứu, được các giảng viên viết thành sách và các sinh viên sẽ là người lấy đó làm tài liệu để học tập, nghiên cứu. Đó là công lao, trí tuệ của người viết kết tinh ở trong quyển giáo trình, nên việc sử dụng sách lậu hay giáo trình lậu là một việc thiết tôn trọng đối với tác giả viết ra cuốn sách đó.

Vì là sinh viên đang đi học, vẫn phải dựa vào gia đình, nếu không đủ tiền mua giáo trình chính thống với giá cao, sinh viên hoàn toàn có thể mượn tại thư viện của trường hoặc thời điểm hiện tại, trường đại học nào cũng đã số hóa những giáo trình, tài liệu tham khảo ở các thư viện số, thư viện điện tử. Chưa kể, những giáo trình photo, in ấn lậu khó có thể bảo đảm chất lượng tuyệt đối bởi không có khâu kiểm duyệt nội dung. Về mặt phẩm chất đạo đức, việc sử dụng tài liệu photo, không chính thống đã vô tình ủng hộ cho những cái xấu, cái lậu lĩnh, những hành vi vi phạm pháp luật.

Như vậy, việc sử dụng tác phẩm văn học lậu không chỉ là vi phạm pháp luật về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học mà còn là việc không tôn trọng công lao và trí tuệ của tác giả. Sinh viên có nhiều phương tiện để tiếp cận tài liệu hợp pháp như sử dụng thư viện trường hoặc tài liệu số. Sử dụng sách lậu không chỉ ảnh hưởng đến phẩm chất đạo đức của sinh viên mà còn ủng hộ cho việc lạm dụng và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

3.1.3. Xử lý hành vi vi phạm quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay

Có thể xem xét ở cả hai góc độ là góc độ pháp lý và góc độ thực tiễn.

Về góc độ pháp lý, hiện nay nước ta đã có hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ, đáp ứng được các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại, các

hiệp ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết. Nước ta có luật sở hữu trí tuệ và đã trải qua lần sửa đổi thứ 3, có 1 hệ thống nghị định, thông tư để thực hiện luật đó nên nói về mặt pháp luật. Việt Nam đã có một công cụ khá hoàn thiện để bảo hộ tốt các vấn đề liên quan đến quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng và quyền sở hữu trí tuệ nói chung.

Tuy nhiên về vấn đề thực tiễn, tuy đã có hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ, nhưng về mặt thực thi quyền thì các cơ quan Nhà nước hiện nay chưa thực sự mạnh mẽ trong vấn đề này. Nước ta cũng chưa có hệ thống tòa án chuyên ngành trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong khi số lượng các vụ việc, vụ án về sở hữu trí tuệ càng ngày càng tăng lên, đặc biệt là những hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học trên môi trường số hết sức phức tạp. Những vụ việc về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học ở Việt Nam thời hạn giải quyết có thể là vài ba năm, thậm chí cá biệt có vụ đến cả chục năm.

Ví dụ điển hình là vụ kiện về Tranh chấp quyền tác giả đối với tác phẩm “Thần đồng Đất Việt”. Vụ kiện bắt đầu từ tháng 4 năm 2007 tại Tòa án Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó được chuyển đến Tòa án Nhân dân Quận 1 ra quyết định thụ lý và trong thời gian tiếp theo vụ việc lại được chuyển lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Cuối cùng, Thẩm phán Nguyễn Quang Huỳnh đã ra quyết định triệu tập ông Lê Phong Linh (họa sĩ Lê Linh) tới tham gia phiên tòa sơ thẩm về việc “Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ” vào ngày 28/12/2018. Ngày 18/02/2019, tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã tuyên bố công nhận Lê Linh là tác giả duy nhất của 4 hình tượng trong “Thần đồng Đất Việt” bao gồm Trạng Tí, Sứ Ỗ, Dàn Bé, Cả Mèo; đồng thời xác nhận bà Hạnh không phải là đồng tác giả; buộc Phan Thị chấm dứt việc tạo ra và sử dụng 4 hình tượng nhân vật này trên các biến thể khác nhau; buộc Phan Thị phải xin lỗi ông Lê Linh trên 3 kỳ liên tiếp trên 2 tờ báo; buộc Phan Thị phải thanh toán chi phí 15 triệu đồng chi phí luật sư cho ông Lê Linh. Ngày 03/09/2019, tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã bác bỏ toàn bộ kháng cáo của bị đơn, công nhận và giữ nguyên bản án ở phiên tòa sơ thẩm đã tuyên trước đó. Như vậy, họa sĩ Lê Linh đã được tòa công nhận là tác giả duy nhất của 4 hình tượng nhân vật chính trong bộ truyện tranh “Thần đồng Đất Việt”. Vụ kiện tác quyền “Thần

đồng Đất Việt” kéo dài 12 năm ròng rã là vụ kiện có thời gian “kỷ lục” trong tố tụng của Việt Nam. Khoảng thời gian như vậy khó có thể được coi là chấp nhận được với các bên có tham gia, liên đới đến vụ việc đó.

Khi các vấn đề liên quan đến quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nổi lên, việc có tòa án chuyên ngành sở hữu trí tuệ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của các tác giả và nhà sản xuất. Việc không có Tòa án chuyên ngành Sở hữu trí tuệ ở Việt Nam sẽ dẫn đến những khó khăn mà các bên liên quan có thể gặp phải cũng như hậu quả của việc thiếu kiến thức và kinh nghiệm trong việc xử lý các vụ kiện trong lĩnh vực này.

Khi không có tòa án chuyên ngành sở hữu trí tuệ, các vấn đề phức tạp về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ trong ngành truyện tranh có thể gặp khó khăn trong việc được hiểu đúng và đánh giá chính xác. Việc thiếu hiểu biết sâu rộng về quy định pháp lý và quy trình sản xuất có thể dẫn đến các quyết định không công bằng hoặc không chính xác từ phía tòa án. Việc xử lý các vụ kiện liên quan đến sở hữu trí tuệ đòi hỏi một mức độ kinh nghiệm đặc biệt trong lĩnh vực này. Khi không có tòa án chuyên ngành, việc xử lý vấn đề này có thể trở nên phức tạp và gây ra những quyết định không chính xác do thiếu hiểu biết và quy định pháp lý liên quan. Khó khăn trong việc thu thập bằng chứng để chứng minh vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học do thiếu kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực này nên chỉ có thể thu thập những bằng chứng do các bên liên quan cung cấp. Do vậy việc đưa ra các quyết định có thể không công bằng hoặc không chính xác từ phía tòa án. Điều này có thể gây ra sự bất mãn và không hài lòng từ các bên liên quan, và cũng có thể làm giảm sự tin cậy vào hệ thống pháp luật..

Hành vi dịch lậu truyện và phát tán truyện lâu là hành vi xâm phạm quyền làm tác phẩm phái sinh và phân phối tác phẩm không có sự cho phép của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Đặc biệt trong thời đại công nghệ số hiện nay, việc xử phạt các hành vi vi phạm quyền tác giả thông qua việc dịch lậu truyện và phát tán truyện ngày càng khó khăn. Mức xử phạt vi phạm hành chính không đủ lớn để răn đe, theo khoản 2 Điều 2, Điều 12 và Điều 15 Nghị định 131/2013/NĐ-CP thì hành vi xâm phạm quyền làm tác phẩm phái sinh thì đối với cá

nhân phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân đối với hành vi làm tác phẩm phái sinh và phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi phân phối tác phẩm; còn đối với tổ chức thì khung phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần khung phạt tiền đối với cá nhân.. Tổng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đối với cá nhân là 250.000.000 đồng, đối với tổ chức là 500.000.000 đồng (Khoản 1 Điều 2 Nghị định 131/2013/NĐ-CP). Đối với mức phạt vi phạm hình sự theo Khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự 2015 quy định “Người nào không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan mà cố ý thực hiện một trong các hành vi sau đây, xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”

Tuy dịch lậu và phát tán truyền lậu trên không gian mạng mang đến cho người đọc trải nghiệm miễn phí nhưng các cá nhân, tổ chức vi phạm vẫn có thể thu lại lợi nhuận rất lớn nhờ lưu lượng người truy cập và các quảng cáo được chèn vào trang web của họ. Nên với mức phạt vi phạm hành chính như hiện tại thì rất thấp so với lợi nhuận thu được, không đủ sức răn đe, việc đó làm cho các nhóm dịch lậu mọc lên như nấm, họ công khai tuyên nhân sự cho nhóm dịch của mình và đăng tải lên những website lậu để kiếm lợi nhuận. Đối với mức phạt vi phạm hình sự thì rất khó thống kê được lợi nhuận mà cá nhân, tổ chức thu được từ việc xâm phạm quyền làm tác phẩm phái sinh và quyền phân phối tác phẩm đó qua môi trường internet vì các giao dịch thường được thực hiện một cách không rõ ràng và khó đo lường. Các hoạt động này có thể bị ẩn danh hoặc được thực hiện thông qua các kênh không chính thống, làm cho việc thu thập thông tin trở nên phức tạp. Hơn nữa, các cá nhân và tổ chức thường tận dụng các phương tiện kỹ thuật số để giấu kín hoạt động của họ, làm cho việc theo dõi và đánh giá lợi nhuận trở nên khó khăn hơn.

So sánh với việc xử lý vi phạm về hành vi vi phạm quyền tác giả ở Trung Quốc sẽ thấy có phần khắt khe hơn. Theo nguồn tin từ Shueisha, trang Web không

tên của một nhóm người Trung Quốc sau khi ra mắt vào năm 2013, đã bắt đầu đăng tải những bản dịch của nhiều bộ truyện nổi tiếng, trong đó có cả One Piece trước ngày phát hành chính thức từ Weekly Shonen Jump. Suốt 6 năm hoạt động, trang Web thu hút hơn 400.000 người dùng, kèm theo đó là một lượng doanh thu khổng lồ từ việc quảng cáo. Do không có sự cho phép từ phía nhà sản xuất nên nhóm người này phải đối mặt với mức án 3 năm tù giam và buộc bồi thường khoản thiệt hại tương đương 80.000 nhân dân tệ (khoảng 11.300 USD). Lý do Trung Quốc có thể phát hiện ra hành vi vi phạm này có thể do sự quản lý chặt chẽ về các nền tảng mạng xã hội ở Trung Quốc. Họ đã xây dựng nên một hạ tầng kiến trúc với các hệ thống internet tiên tiến và phát triển của riêng đất nước họ với đầy đủ các ứng dụng như wechat, baidu, weibo, youbu,... với đầy đủ các tính năng nhắn tin đến giao dịch điện tử và họ kiểm soát một cách chặt chẽ. Do vậy, Trung Quốc có thể dễ dàng thu nhập các chứng cứ của hành vi vi phạm quyền tác giả trên không gian mạng.

3.2. Kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam

3.2.1. Kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Tác phẩm văn học đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của con người Việt Nam từ xưa đến nay. Chúng tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, có thể nói mỗi một tác phẩm văn học là mang đậm tinh thần sáng tạo và chất riêng của tác giả. Tuy nhiên, đứng trước thực trạng khi mà chính sách bảo hộ không đủ để giúp cho việc duy trì sự tồn tại và phát triển một cách lành mạnh của các tác phẩm văn học như hiện nay. Vì vậy, chúng ta cần phải đẩy mạnh hơn nữa trong việc tìm ra giải pháp để góp phần bảo vệ và gìn giữ tốt các sáng tạo tinh thần của tác giả, tránh cho những tác phẩm đó không bị mai một và mất dần giá trị vốn có.

Trên cơ sở đã nêu trên, pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học cần phải tiếp tục hoàn thiện hơn nữa nhằm đáp ứng nhu cầu cho sự phát

triển kinh tế xã hội nước ta, đặc biệt trong thời đại công nghệ số ngày càng phát triển.

Thứ nhất, về khái niệm tác phẩm văn học. Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 90/2014/NĐ-CP có quy định: “*Tác phẩm văn học, nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.*” Định nghĩa này chưa làm nổi bật những dấu hiệu quan trọng để một sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học được coi là tác phẩm văn học. Tác phẩm văn học chính là sản phẩm sáng tạo “tinh thần” của con người. Bởi vậy, sản phẩm trong các lĩnh vực văn học muốn được xem là tác phẩm văn học thì trước hết đó phải là sự sáng tạo về mặt tinh thần của con người thông qua quá trình lao động trí tuệ. Thêm nữa, tác phẩm văn học muốn được pháp luật bảo hộ thì phải thể hiện được “dấu ấn cá nhân” của tác giả trong tác phẩm, thể hiện “màu sắc” riêng của tác giả, do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình. Trong pháp luật Pháp, thuật ngữ “tính nguyên gốc” (l'originalité) thường được sử dụng để nói đến “dấu ấn cá nhân của tác giả” trong tác phẩm được bảo hộ. Từ lập luận trên có thể sửa đổi lại định nghĩa của tác phẩm văn học như sau: “Tác phẩm văn học, nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo tinh thần, mang tính nguyên gốc trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào”.

Thứ hai, về quyền nhân thân trong quyền tác giả: Các quyền nhân thân được quy định tại Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 gồm có:

1. Đặt tên cho tác phẩm;
2. Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;
3. Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;
4. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.”

Theo đó tại Khoản 4 Điều 19 quy định việc sửa chữa, cắt xén tác phẩm mà không nhận được sự đồng ý của tác giả cũng như hành vi xuyên tạc tác phẩm là sự xâm phạm đến sự toàn vẹn tác phẩm và quyền nhân thân của tác giả. Đây là những

hành vi bị nghiêm cấm theo Khoản 5 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ 2005. Tuy nhiên quy định này vẫn chưa thực sự rõ ràng. Theo Khoản 4 Điều 19, cần phải chứng minh sự sửa chữa, cắt xén, xuyên tạc tác phẩm phải gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả mới bị coi là vi phạm. Như vậy, nếu một người thực hiện hành vi sửa chữa, cắt xén tác phẩm của người khác mà không nhận được sự đồng ý của người đó nhưng lại chứng minh được là hành vi đó không gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả, thậm chí còn làm cho tác phẩm hay hơn thì không vi phạm Điều khoản trên.

Sự bất cập này đã được khắc phục tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định 22/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan: "Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa cắt xén tác phẩm quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật sở hữu trí tuệ là việc không cho người khác sửa chữa, cắt xén tác phẩm hoặc sửa chữa, nâng cấp chương trình máy tính trừ trường hợp có thoả thuận của tác giả". Nếu không có sự thoả thuận với tác giả thì mọi hành vi sửa chữa, cắt xén tác phẩm đều bị coi là xâm phạm quyền nhân thân của tác giả. Tuy đã có quy định của Nghị định 22/2018 khắc phục bất cập của Khoản 4 Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 nhưng sắp tới khi ban hành Luật Sở hữu trí tuệ mới chúng ta nên sửa đổi lại Khoản 4 Điều 19 theo hướng bỏ cụm từ "*gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.*"

Thứ ba, về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Chủ thể quyền tác giả có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khi khởi kiện hoặc sau khi khởi kiện nhằm bảo vệ chứng cứ hoặc ngăn chặn thiệt hại quá mức có thể xảy ra xuất phát từ hành vi vi phạm. Tại Điều 207 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 có liệt kê các biện pháp khẩn cấp tạm thời như thu giữ, kê biên, niêm phong, cấm thay đổi hiện trạng, cấm di chuyển, cấm chuyển dịch quyền sở hữu và các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Cũng tại Điều 206 của Luật này có quy định biện pháp khẩn cấp tạm thời được Tòa án xem xét theo yêu cầu của chủ thể quyền trong các trường hợp:

- Đang có nguy cơ xảy ra thiệt hại không thể khắc phục được cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

- Hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc chứng cứ liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có nguy cơ bị tẩu tán hoặc bị tiêu hủy nếu không được bảo vệ kịp thời.

Đối với việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hiện nay đang có sự thiếu thống nhất giữa pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật sở hữu trí tuệ. Nếu như tại khoản 2 Điều 208 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 giới hạn giá trị của khoản đảm bảo mà bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải nộp là "*khoản tiền bằng 20% giá trị hàng hóa cần áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc tối thiểu triệu đồng nếu không thể xác định được giá trị hàng hóa đó*" thì trong Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 lại quy định người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải nộp khoản đảm bảo "*tương đương với tổn thất hoặc thiệt hại có thể phát sinh do hậu quả của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng để bảo vệ lợi ích của người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời*" quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Do vậy cần phải có sự thống nhất giữa hai điều luật trên để việc áp dụng sẽ không bị lúng túng, mất nhiều thời gian

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản pháp luật mới điều chỉnh về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học trong thời đại công nghệ số, thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và sắp bước đến cuộc cách mạng công nghiệp 5.0. Đây là vấn đề rất quan trọng trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo hiện nay ngày càng phát triển, các hành vi xâm phạm quyền tác giả trên không gian mạng ngày càng gia tăng và dần trở lên khó kiểm soát.

3.2.2. Kiến nghị một số giải pháp nâng cao thực thi các biện pháp bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học

Thứ nhất, cần thiết lập cơ quan đầu mối phối hợp trong phòng, chống, xử lý có hiệu quả các hành vi xâm phạm tác quyền, trong đó Cục bản quyền tác giả và Tòa án giữ vai trò phối hợp quan trọng. Tăng cường quyền hạn của cơ quan thanh tra chuyên ngành trong xử lý các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Việc thiết lập một cơ quan đầu mối với mục đích trên là không hề đơn giản, tuy

nhiên trí tuệ nhân tạo đang phát triển một cách nhanh chóng kéo theo hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học ngày một phức tạp. Bởi vậy cần có sự quan tâm đặc biệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thứ hai, đối với hoạt động giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền tác giả đối với tác phẩm văn học thì việc thiết lập một tòa án chuyên trách về sở hữu trí tuệ tại các thành phố lớn như thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là một giải pháp cần được xem xét. Có thể thấy trong các vụ việc tranh chấp dân sự thì thấy rất ít vụ liên quan về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng và quyền sở hữu trí tuệ nói chung do nhiều nguyên nhân như thủ tục phức tạp, trình độ chuyên môn của đội ngũ thẩm phán hay cán bộ tòa án chưa đáp ứng giải quyết tranh chấp hay tốn nhiều thời gian, tiền bạc,... Trong thời đại công nghệ số và internet phát triển mạnh mẽ sẽ ngày càng có nhiều tranh chấp về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng và quyền sở hữu trí tuệ nói chung, thậm chí có những tranh chấp mang tính quốc tế. Bởi vậy việc thành lập một Tòa án chuyên trách về sở hữu trí tuệ không chỉ đáp ứng được đặc thù riêng biệt của tranh chấp liên quan đến sở hữu trí tuệ nói chung và các tranh chấp về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng.

Thứ ba, tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan hành chính, cơ quan xét xử và cơ quan chuyên môn thông qua hoạt động chia sẻ thông tin, phối hợp hành động. Hoàn thiện hơn nữa các quy định pháp luật về cơ chế phối hợp hỗ trợ trong công tác ngăn chặn, điều tra, nộp hồ sơ và xử lý vi phạm về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học của các cơ quan lực lượng chức năng.

Thứ tư, nâng cấp và hoàn thiện các quy định về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học và quyền liên quan trong môi trường internet. Quy định trách nhiệm nhà cung cấp dịch vụ internet, bổ sung các quy định về chứng cứ xác định hàng giả, hàng xâm phạm quyền tác giả, yêu cầu được bồi thường thiệt hại khi có hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học trong quá trình thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường internet,... Quy định các chế tài đủ mạnh với các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Thứ năm, khuyến khích tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả áp dụng các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ tác phẩm của mình, nỗ lực hơn trong việc đấu tranh bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Phối hợp với cơ quan chức năng để phát hiện, xử lý kịp thời hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Thứ sáu, cần có mức phạt thật nặng cả về cả mặt kinh tế và pháp lý để xử lý nghiêm đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Có thể thấy việc vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học xảy ra liên tục và có xu hướng ngày một gia tăng một phần bởi việc xử phạt chưa có tính răn đe mà chỉ mang tính hình thức. Người vi phạm không nhận thấy được mức độ nghiêm trọng và hậu quả nặng nề mà mình gây ra, họ dễ dàng thực hiện hành vi và tái phạm nhiều lần. Bởi vậy để ngăn chặn sự việc này, các cơ quan pháp luật, nhà quản lý cần có những biện pháp mạnh hơn nữa, thay vì xử lý thành chính có thể xem xét đến truy tố hình sự.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về sở hữu trí tuệ. Người dân cần biết trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nói riêng. Vận động người dân không vì lợi ích bản thân mà chọn mua hoặc sử dụng những sản phẩm bất hợp pháp, nâng cao tính tự giác trong việc trả phí đối với những tác phẩm văn học có bản quyền.

Thứ tám, tăng cường hợp tác quốc tế về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Mở rộng và phát triển về chiều sâu quan hệ hợp tác, hỗ trợ với các đối tác lớn về sở hữu trí tuệ, bao gồm cả góc độ song phương và đa phương trong việc thực thi các dự án nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ với mục đích đào tạo và nâng cao năng lực nguồn nhân lực về thực thi quyền, tăng cường hệ thống thu thập và cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền và tuyên truyền nâng cao nhận thức của công chúng về tôn trọng quyền tác giả đối với tác phẩm văn học. Trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ kiến thức với các nước trên thế giới về thương mại hóa tài sản trí tuệ. Tham gia chủ động và tích cực hơn và các diễn đàn quốc tế để đàm phán xây dựng các định chế sở hữu trí tuệ quốc tế và ký kết các hiệp định song phương với nội dung về sở hữu trí tuệ.

KẾT LUẬN

Có thể nói, tác phẩm văn học là những lát cắt sinh động, mang hơi thở thời đại và có những giá trị to lớn. Vì vậy, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học là rất cần thiết. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam hiện nay đã đạt được một số thành tựu đáng kể. Hệ thống pháp luật quy định về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học cùng với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia đã đáp ứng được một phần các điều kiện cơ bản tại Việt Nam hiện nay. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, thông qua học hỏi kinh nghiệm pháp luật của các quốc gia trên thế giới, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả đối với tác phẩm văn học riêng, tạo hành lang pháp lý an toàn nhằm đảm bảo các hành vi xâm phạm trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả đều được pháp luật điều chỉnh kịp thời, phù hợp với các điều ước quốc tế và các hiệp định song phương, đa phương mà Việt Nam là thành viên, tạo động lực cho sự phát triển của các hoạt động sáng tạo, bảo vệ các thành quả của lao động trí óc, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Tại Việt Nam hiện nay, cùng với sự phát triển của mạng Internet và các mạng xã hội Facebook, Tiktok, Instagram,... đã thu hút hàng triệu người dân Việt Nam tham gia thông qua các công cụ máy tính, điện thoại thông minh thì các tác phẩm văn học từ tác phẩm in giấy truyền thống đến các tác phẩm văn học mạng luôn đứng trước nguy cơ bị vi phạm quyền tác giả. Các hành vi sao chép, chỉnh sửa, dịch thuật, phân phối... các tác phẩm văn học của cá nhân, tổ chức mà không có sự cho phép của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả cho phép đã làm cho các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và các đơn vị xuất bản mất đi một khoản thù lao đáng kể. Chính sự vi phạm ngang nhiên này đã làm cho các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả không còn niềm tin để sáng tạo, không có nguồn kinh tế để đầu tư vào tác phẩm văn học của mình. Từ những bất cập về vấn nạn xâm phạm quyền tác giả buộc Nhà nước phải thay đổi, điều chỉnh hệ thống pháp luật Việt Nam. Mục đích của sự thay đổi, mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ chính là để phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của môi trường kỹ thuật số tại Việt Nam hiện nay, cho phép tác

giả có thể sáng tạo ra những tác phẩm chất lượng, đi vào lòng người, đóng góp vào sự phát triển văn hóa kinh tế cho đất nước.

Tính đến thời điểm hiện tại Việt Nam đã là thành viên của nhiều điều ước quốc tế về bảo hộ quyền tác giả, vừa mới đây tháng 11/2021 Việt Nam trở thành thành viên thứ 111 của Hiệp ước WIPO về bảo vệ tác phẩm và quyền của tác giả trong môi trường kỹ thuật số. Thế nhưng, các vụ việc xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học vẫn diễn ra một cách phổ biến nhất là môi trường internet ngày nay, điều này gây ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế, tinh thần của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và làm ảnh hưởng đến vị thế của Việt Nam trên thế giới. Chính vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền cần đổi mới cách thức hoạt động, nâng cao ý thức của các chủ thể có quyền tác giả khi tham gia vào môi trường internet nhằm phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học.

Mặt khác, để đảm bảo rằng các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thuận lợi trong việc đăng ký bản quyền cũng như trong việc giải quyết các tranh chấp khi có sự việc xảy ra thì cần phải đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tổ tụng để làm giảm sự phiền hà, rắc rối, giảm thiểu các loại chi phí phát sinh. Các cơ quan chức năng tổ chức, hiệp hội... cần có các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ, động viên các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả khi phát hiện có tác phẩm bị xâm phạm. Đồng thời, để đảm bảo công tác bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đội ngũ cán bộ, công chức không ngừng nỗ lực phấn đấu học hỏi, chủ động đề xuất, tham mưu đường lối giải quyết cho các cấp lãnh đạo, cải tiến chất lượng làm việc, cập nhật các văn bản pháp luật kịp thời để áp dụng trong công việc. Cùng với đó, là tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức, cá nhân học tập, nghiên cứu pháp luật nâng cao trình độ nhận thức đối với quyền tác giả.

Ngoài ra, bên cạnh vai trò của các cơ quan đơn vị có thẩm quyền thì bản thân các cá nhân tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả cũng cần phải chung tay với các tổ chức, đơn vị bảo vệ tác phẩm của mình. Trước khi nhờ đến sự can thiệp của pháp luật, các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phải chủ động tự bảo vệ quyền tác giả của mình, kiên quyết đấu tranh với các hành vi xâm phạm quyền tác giả. Đồng thời, cần

phải tích cực phối hợp với các cơ quan có chức năng trong trường hợp xảy ra tranh chấp, tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng vụ việc.

Bên cạnh việc phân tích quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, cơ chế bảo hộ những quyền đó dưới góc độ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế, đồng thời phân tích thực trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Có thể thấy, hiện nay mạng Internet ngày một phát triển, dẫn đến việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học đang trở nên thiếu cân bằng khi những quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả đang bị xâm phạm ngày càng nhiều trong khi công chúng ngày càng có thể tiếp cận những tác phẩm văn học dễ dàng hơn thông qua các môi trường internet trong các trang mạng xã hội. Thông qua việc nghiên cứu những giải pháp khắc phục tình trạng này từ một số quốc gia tiêu biểu như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Úc, tác giả cũng đưa ra những khuyến nghị về các giải pháp có thể áp dụng hiệu quả tại Việt Nam, phù hợp với bối cảnh về kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Thông qua việc nghiên cứu em đã đưa ra một vài kiến nghị về giải pháp có thể hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam.

Tuy nhiên, biện pháp hiệu quả nhất để đảm bảo sự bảo hộ của quyền tác giả đối với tác phẩm văn học luôn xuất phát từ ý thức và hành động của các chủ thể trong quan hệ này, bao gồm cả tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và người thưởng thức. Yêu cầu này càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên của các điều ước quốc tế có quy định về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học như Công ước Bernem, Hiệp định TRIPs và Hiệp định WIPO.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật

1. Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật
2. Công ước Paris năm 1883, sửa đổi năm 1967
3. Hiệp định TRIPS: hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ
4. Hiệp ước WIPO về quyền tác giả với các tuyên bố đã được thông qua của Hội nghị ngoại giao thông qua hiệp ước và các quy định của Công ước Berne dẫn chiếu trong hiệp ước.
5. Luật Bản quyền của Australia năm 1968
6. Nghị định 129/2021/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.
7. Nghị định 22/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.
8. Nghị định 90/2014/NĐ-CP quy định Về "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật.
9. Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật dân sự, Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan.
10. Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Sở hữu trí tuệ*, Hà Nội
12. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ*, Hà Nội
13. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội

14. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật Dân sự*, Hà Nội
15. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật tố tụng Dân sự*, Hà Nội
16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ*, Hà Nội
17. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2022), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ*, Hà Nội
18. Văn bản hợp nhất luật sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 06 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội năm 2019

Tài liệu tham khảo khác

1. Bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm nghệ thuật của Việt Nam trong môi trường kỹ thuật số : luận văn thạc sĩ Luật học / Đỗ Thị Hồng Hạnh ; TS. Vũ Thị Phương Lan hướng dẫn
2. Bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm nghệ thuật của Việt Nam trong môi trường kỹ thuật số : luận văn thạc sĩ Luật học / Đỗ Thị Hồng Hạnh ; TS. Vũ Thị Phương Lan hướng dẫn
3. Bảo hộ quyền tác giả trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 : luận văn thạc sĩ Luật học / Hoàng Lê Quyên ; TS. Vương Thanh Thuý hướng dẫn
4. Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan ở Việt Nam trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế : đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường / Trường Đại học Luật Hà Nội ; Vũ Thị Hải Yến chủ nhiệm đề tài ; Nguyễn Minh Tuấn,...
5. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam – NXB Công an nhân dân 2008 – Trường Đại học Luật Hà Nội
6. <http://vietthink.vn/2258/print-article.html>
7. <https://baochinhphu.vn/chinh-sach-bao-ve-quyen-tac-gia-can-duoc-thuc-thi-tot-10223032316472941.htm>
8. <https://bvhttdl.gov.vn/hoan-thien-hanh-lang-phap-ly-ve-quyen-tac-gia-quyen-lien-quan-20220915144253632.htm>

9. <https://fr.slideshare.net/slideshow/luan-van-bao-ho-quyen-tac-gia-doi-voi-tac-pham-van-hoc-dan-gian/218107431>
10. <https://gamek.vn/vua-tuyen-bo-khoi-kien-nhom-dich-lau-viet-nam-tac-gia-webtoon-18-lap-tuc-bi-report-bay-tai-khoan-mxh-20210516094145223.chn>
11. <https://hanoimoi.vn/harry-potter-7-bi-dich-lau-tai-viet-nam-143450.html>
12. <https://lracuel.org/2020/02/25/cs07-12-2019-vu-kien-than-dong-dat-viet-van-de-phap-ly-ve-tac-gia-dong-tac-gia-va-chu-so-huu-quyen-tac-gia/>
13. <https://mrsleestranger.wordpress.com/2020/02/03/lai-van-de-lam-lau-truyen-va-xin-phep/>
14. <https://nhanlucnganhluat.vn/tin-tuc/sinh-vien-luat-va-cau-chuyen-hoc-sach-lau.html>
15. <https://tienphong.vn/cu-dan-mang-phan-ung-ve-viec-dich-harry-potter-7-post91071.tpo>
16. <https://toquoc.vn/truy-tim-thu-pham-dich-lau-harry-potter-be-tac-99221176.htm>
17. <https://vietnamnet.vn/chay-drama-dich-lau-thu-tien-moi-lo-ra-nhan-thuc-te-hai-cua-fan-truyen-tranh-tai-viet-nam-ig37511.html>
18. <https://vnexpress.net/harry-potter-7-bi-dich-lau-tai-viet-nam-1893663.html>
19. <https://vtv.vn/xa-hoi/nan-giai-giao-trinh-in-lau-tran-ngap-giang-duong20231006101602508.htm>
20. <https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-cong-nghe-thong-tin-dai-hoc-quoc-gia-thanh-pho-ho-chi-minh/phap-luat-dai-cuong/thuc-trang-vi-pham-quyen-tac-gia-hien-nay/35136496>
21. https://znews.vn/sach-photo-duoc-bay-ban-tran-lan-gan-cac-truong-dai-hoc-post720936.html?utm_campaign=zingdesktop&utm_medium=zalormsg&utm_source=zalo
22. <https://znews.vn/tranh-cai-viec-sv-dh-luat-bi-dinh-chi-hoc-vi-dung-sach-photo-post720665.html>
23. <https://znews.vn/van-nan-vi-pham-ban-quyen-truyen-tranh-tren-khong-gian-mang-post1347354.html>